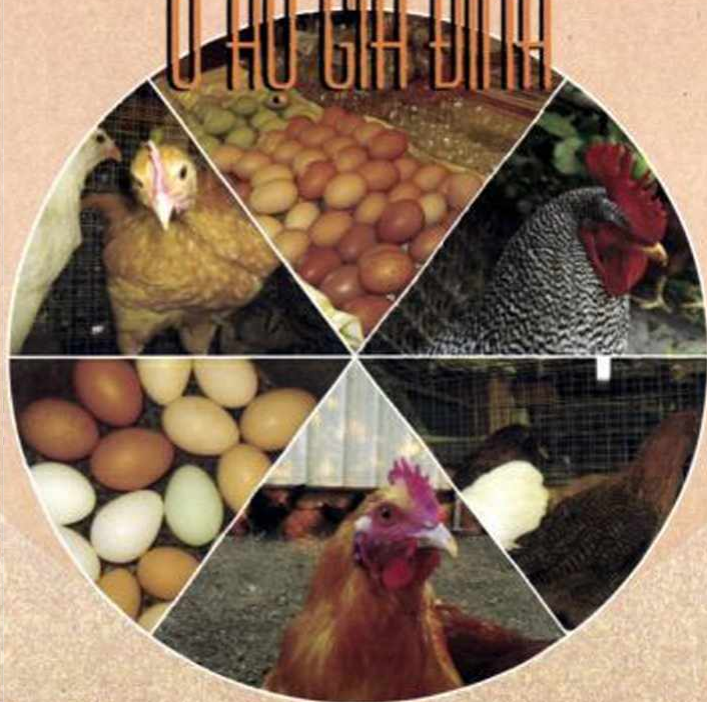




KS. NGUYỄN MINH TRÍ

KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT, GÀ TRỨNG Ở HỘ GIA ĐÌNH



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ

KS. NGUYỄN MINH TRÍ

KỸ THUẬT NUÔI
GÀ THỊT, GÀ TRỨNG
Ở HỘ GIA ĐÌNH

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ



LỜI NÓI ĐẦU

Chăn nuôi gà là một nghề chăn nuôi truyền thống ở Việt Nam, sản phẩm gia cầm, đặc biệt là thịt gà không chỉ là nguồn cung cấp thực phẩm có giá trị mà còn in đậm trong đời sống xã hội bởi một nền văn hóa ẩm thực với cả yếu tố tâm linh, nó được sử dụng nhiều trong những ngày giỗ, ngày tết và lễ hội. Với những lý do đó sản phẩm chăn nuôi gà luôn có vị trí trên thị trường tiêu thụ, đã góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

Hiện nay ở nông thôn, thành thị, vùng ven đô, trung du và miền núi đều phát triển chăn nuôi gà thịt, gà trứng theo phương thức chăn thả ở vườn đồi, nuôi bán công nghiệp, công nghiệp để cải thiện đời sống và kinh doanh làm giàu. Vậy, các hộ gia đình, các gia trại, trang trại chăn nuôi gà cần nắm được những đặc tính cơ bản của từng giống gà nội, ngoại nhập, nhu cầu dinh dưỡng, thức ăn, tiêu chuẩn chuồng trại cũng như kỹ thuật nuôi dưỡng từng loại gà; vệ sinh phòng bệnh; chăm sóc bảo vệ đàn gà để hạn chế dịch bệnh xảy ra và là yếu tố cơ bản quyết định thành công của nghề chăn nuôi gà.

Nhằm đáp ứng những thông tin, kiến thức của nghề chăn nuôi gà, KS. Nguyễn Minh Trí - biên soạn cuốn sách: "Kỹ thuật nuôi gà thịt, gà trứng ở hộ gia đình".

Nội dung thiết thực của cuốn sách sẽ giúp các hộ chăn nuôi gà, các cán bộ kỹ thuật ở các gia trại, trang trại nắm được những vấn đề cơ bản trong chăn nuôi gà thịt, gà trứng.

Để đảm bảo chăn nuôi thành công và mang lại hiệu quả cao, bà con chăn nuôi nên tuân thủ đúng theo quy trình kỹ thuật, khắc phục những nhược điểm trên từng mô hình của gia đình mình hiện đang gặp phải. Đồng thời, khuyến cáo và nhắc nhở những hộ chăn nuôi lân cận áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trong chăn nuôi để cùng nhau chăn nuôi mang lại hiệu quả hơn.

Hy vọng đây là hướng đi mới, có hiệu quả không những có thể áp dụng cho một số nông hộ mà có thể áp dụng rộng rãi cho người nông dân chăn nuôi cả nước trong điều kiện dịch bệnh ngày càng phức tạp và nguy hiểm như hiện nay.

Chúng tôi mong bạn đọc góp nhiều ý kiến để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn và xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này cùng bạn đọc.

Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Phần thứ nhất

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THỊT

I. GIỐNG

A. CÁC GIỐNG GÀ NỘI NUÔI THỊT

1. Gà Ri: Gà Ri là một giống gà đã được nuôi lâu đời và rất phổ biến ở vùng đồng bằng Bắc bộ. Chúng có khả năng đẻ nhiều trứng, khéo nuôi con, có khả năng chống chịu những điều kiện ngoại cảnh khắc nghiệt, bất lợi, ít bị dịch bệnh, cho thịt thơm ngon hơn hẳn các giống gà khác. Con mái có màu lông không đồng nhất, vàng rom, vàng đất, có đốm đen ở cổ, đuôi và đầu cánh. Một năm tuổi, gà mái nặng 1,2 - 1,4 kg. Gà mái 4 - 5 tháng tuổi bắt đầu đẻ. Sức đẻ năm đầu 100 - 110 trứng, trứng nặng 40 - 45 g, vỏ màu trắng. Gà đẻ theo từng đợt 15 - 20 trứng, nghỉ đẻ và đòi ấp. Nuôi con khéo. Một năm tuổi gà trống nặng 1,5 - 2 kg. Gà Ri thích hợp với nuôi chăn thả, chịu đựng tốt điều kiện thức ăn nghèo dinh dưỡng.

Gà Ri thuộc loại gà lấy trứng, thịt. Thịt thơm ngon. Con trống lông màu đỏ tía, đuôi đen có ánh xanh, mào sớm phát triển, 3 tháng đã biết gáy.

Mới đây, GS.TS. Nguyễn Văn Thiện và ThS. Nguyễn Văn Thạch đã tiến hành nghiên cứu nuôi gà Ri theo hướng bán thâm canh - chăn thả tự nhiên như cổ truyền kết hợp với đầu tư thêm thức ăn ngô tẻ vàng, cám gạo tẻ xát loại 1 và cám đậm đặc Proconco C20,

C21 (theo yêu cầu dinh dưỡng gà thương phẩm thịt và trứng của Liên hiệp gia cầm Việt Nam).



Kết quả nghiên cứu cho thấy, khả năng sinh trưởng và khả năng sinh sản của gà Ri nuôi bán thâm canh rất cao. Trọng lượng lúc mới nở 28g, nhưng đến 21 tuần tuổi gà trống đã có đủ lông, mào, trọng lượng đạt 1,9kg; gà mái đã đẻ con, đã thành thực về tính, trọng lượng xấp xỉ 1,6kg. Tỷ lệ nuôi sống toàn đàn (chung trống và mái) đến lúc 24 tuần tuổi đạt tới 95,85% (trong khi, theo những nghiên cứu khác tỷ lệ này đối với gà Hồ là 62%; gà Đông Tảo 58%, gà Đông Phú 55% và gà Nam Bộ là 61%); lúc này con trống đạt trọng lượng 2.231g, con mái đạt 1.792g, cao hơn (so với những nghiên cứu nói trên) 37% và 27%.

Về lượng thức ăn sử dụng, ở đàn gà Ri nghiên cứu, con trống sử dụng nhiều hơn 8% so với con mái, nhưng con mái có khối lượng thấp hơn 20% so với con trống. Tính đến 24 tuần tuổi, lượng tiêu tốn thức ăn trung bình cho 1kg tăng trọng ở con trống là 4,5kg và con mái là 5,18kg.

Tuổi thành thực tính được xác định bằng tuổi đẻ của gà Ri (trong đàn nuôi nghiên cứu) là 144 ngày, sớm hơn 18 - 21 ngày so với những nghiên cứu của tác giả khác trước đây. Kết quả này, theo giải thích của nhóm nghiên cứu, đó là do được đầu tư thích hợp về dinh dưỡng. Tỷ lệ đẻ ở gà Ri nuôi bán thâm canh 6 tháng tuổi là 34,43%; sản lượng trứng 71 quả/mái. Khối lượng trứng 43,95g đến 45,1g/quả, hình dạng cân đối, tròn trịa. Tỷ lệ trứng của phôi là 93,42%, tỷ lệ trứng nở đạt 90,51%.

Từ kết quả nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đã đề nghị phát triển đàn gà Ri theo phương thức nuôi bán thâm canh, để có thể vừa khai thác khả năng sản xuất vừa vận dụng khả năng tự kiểm môi và giữ được chất lượng thịt, trứng của nó. Nhất là ở những vùng có điều kiện làm kinh tế VAC (Vườn - Ao - Chuồng).

2. Gà Hồ: Ở Việt Nam có lẽ gà Hồ xứng với danh hiệu “đệ nhất gà” bởi trọng lượng đáng kinh ngạc của chúng. Gà này do dân làng Hồ (Lạc Thổ, thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh) nuôi gắn liền với tục lệ thi gà luộc vào ngày mùng bốn tháng Giêng, trong lễ “khao trầu”. Lệ làng, dân Lạc Thổ được chia ra các giáp, tùy trong giáp định lấy số người được nuôi gà trống thờ. Gà Hồ, giống gà quý của Việt Nam, đã được Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch chọn là linh vật trong Đại hội thể thao châu Á trong nhà, diễn ra từ 30/10 đến 08/11/2009.

Điều đó khẳng định việc bảo tồn, nhân giống hơn 200 con gà Hồ còn lại, mang giá trị văn hoá, nguồn gen thuần chủng của Việt Nam là rất quan trọng.

Gà Hồ có con trống lông màu đỏ tía, con mái lông vàng đất, có con có cườm đen ở cổ; đầu lông cánh và đuôi màu đen. Mào đơn, tích và dải tai kém phát triển. Thể chất khoẻ, chân hơi lùn và rất to. Con trống trưởng thành nặng 3,8 - 4kg, con mái 3 - 3,5kg. Nuôi thâm canh năng



suất trứng đạt 55 - 60 trứng/mái/năm, trứng nặng 54 - 55g, vỏ nâu hoặc trắng. Cơ ngực và cơ đùi phát triển, cho nhiều thịt. Gà con chậm lớn, chậm mọc lông. Gà Hồ vốn đẹp như tranh vẽ, nhìn gà trống trưởng thành hội đủ 5 phẩm chất của bậc quân tử: văn, vũ, dũng, nhân, tín. Người dân nơi đây không nhớ rõ gà Hồ có từ bao giờ, nhưng tên tuổi của nó gắn với dòng tranh Đông Hồ thì không ai phủ nhận vì đây là giống gà đẹp mã, thịt thơm ngon nên người làng còn đem gà Hồ tiến vua.

3. Gà Đông Tảo: có nguồn gốc ở xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng yên. Gà có đặc điểm

chân to, thô. Gà mới nở có lông trắng đục. Gà mái trưởng thành có lông màu vàng nhạt, nâu nhạt. Gà trống có lông màu mận chín pha đen, đỉnh đuôi và cánh có lông đen ánh xanh. Mào kép, nụ, “hoa hồng”, “bèo dâu”. Thân hình to, ngực sâu, lườn rộng dài. Xương to, dáng đi chậm chạp, nặng nề. Khối lượng mới nở 38 - 40g. Mọc lông chậm. Lúc trưởng thành con trống nặng 4,5 kg, con mái nặng 3,5 kg. Năng suất, sản phẩm: bắt đầu đẻ lúc 160 ngày tuổi. Nếu đẻ đẻ rồi tự ấp: 10 tháng đẻ 70 quả. Khối lượng trứng 48 - 55g. Tỷ lệ nuôi sống gà con, gà hậu bị, gà đẻ đều cao 93 - 95%. Thịt thơm, ngon. Thường được dùng để cúng tế - hội hè.

Gà Đông Tảo với đặc trưng khối lượng cơ thể lớn và đôi chân cồng kênh nên khả năng bay nhảy rất kém. Vì vậy nếu các nông hộ vừa trồng rau để có rau sạch tự cung tự cấp vẫn có thể nuôi được giống gà này mà không sợ chúng phá phách các luống rau sạch. Chỉ cần quy hoạch một khu vực đủ rộng và quây lưới cao khoảng 60cm là chúng không thể vượt rào để tung hoành phá phách. Và thức ăn để nuôi giống gà này hoàn toàn đơn giản, chỉ cần ngô thóc, gạo cám và tất cả các loại thức ăn có thể kiếm tìm nơi thôn xóm đều có thể nuôi tốt giống gà này. Điều đáng lưu ý nhất là tránh để các chú gà con khi chưa đủ lông vũ (vẫn còn toàn lông tơ) bị ướt mưa vì khi còn non trước 3 tháng tuổi, nếu các chú gà này bị ướt mưa thì tỷ lệ chết rất cao.

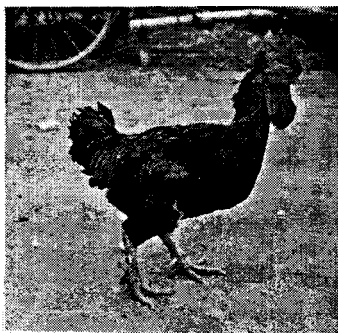


Và đương nhiên để chăn nuôi đạt hiệu quả cao, tránh những tổn thất không đáng có thì phải thực hiện đầy đủ quy trình phòng bệnh và với ý thức “phòng bệnh hơn chữa bệnh”.

4. Gà Mía: Cũng không ai biết, gà Mía có mặt ở Đường Lâm từ bao giờ, chỉ biết rằng, hộ nuôi gà có thâm niên nhất tại Đường Lâm ngày nay đã 6 đời nuôi gà Mía. Song, một điều có thể dễ dàng lý giải vì sao gà Mía đã và sẽ mãi mãi là đặc sản của riêng Đường Lâm thì không có gì lạ, bởi giống gà này chỉ có thể nuôi được ở xứ này, nếu mang giống đi nơi khác chỉ cần qua 1 năm sẽ thoái hóa giống.

Gà Mía là giống gà truyền thống được nuôi giữ nhiều đời ở xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Hà Tây (cũ). Gà Mía đầu nhỏ, mình vuông. Lúc còn nhỏ, da gà Mía có màu đỏ au như trái gấc chín, con trống rất ít lông. Từ 2,5kg trở lên da gà bắt đầu chuyển sang màu

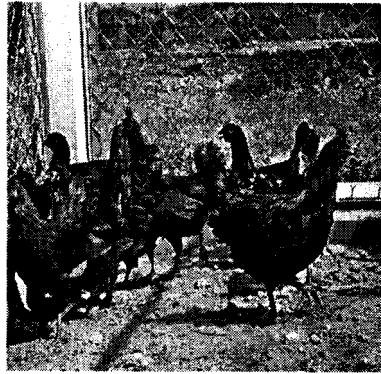
vàng. Gà Mía trưởng thành, con mái nặng từ 2,8 - 3kg, con trống nặng từ 4 - 6kg. Gà mái có bộ lông màu lá chuối khô, chân nhỏ, nhanh nhẹn, đặc biệt sau khi đẻ từ 4 - 5 lú lườn chảy xuống giống yếm bò. Con trống có thân hình to, dài, hình chữ nhật, phần lớn có màu mận chín, tuy nhiên cũng có màu đen. Cả gà trống và mái đều có mào cờ đơn, tích tai chảy, da chân màu vàng nhạt. Với những người sành ăn, gà Mía trống thiên là lựa chọn số một.



Thịt gà Mía có vị ngọt, đậm đà dai thịt chứ không nhũn như thịt gà công nghiệp, và cũng không dai quá như gà ta, mà là dai mềm, thơm thịt. Thịt gà Mía trống thiên lược có màu trắng, mỡ vàng, ăn giòn, thịt chắc, vị ngọt đậm.

5. Gà H'Mông: Gà H'Mông có nguồn gốc ở các vùng núi cao có đồng bào người H'Mông và các dân tộc thiểu số sinh sống. Gà H'Mông có nhiều loại hình màu lông, tuy nhiên phổ biến là 3 màu: hoa mơ, đen, trắng tuyền. Đặc điểm nổi bật nhất của gà H'Mông là xương đen, thịt đen, phủ tạng đen và da ngăm đen (màu chì), chân đen 100%. Phân bố ở các tỉnh miền núi phía Bắc là chính như: Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang và Nghệ An.

Qua nghiên cứu chọn lọc nhân thuần 3 thế hệ gà H'Mông (nguồn gốc từ Sơn La) tại Viện Chăn nuôi, đến nay đã gây dựng được đàn gà H'Mông giống gốc cung cấp gà bố mẹ và gà thương phẩm nuôi thịt cho người chăn nuôi.



Năng suất sinh sản của gà H'Mông:

Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 133 - 141 ngày

Tuổi đẻ đạt 30% : 22 - 23 tuần

Tuổi đẻ đạt 40% : 25 - 26 tuần

Tuổi đẻ đạt đỉnh cao : 31 - 32 tuần

Khối lượng cơ thể 20 tuần tuổi: Gà trống 1423 - 1450g, gà mái 1214 - 1250g.

Sản lượng trứng/mái/40 tuần đẻ: 73,81(q)

Tỷ lệ trứng giống : 92 - 94%

Tỷ lệ phôi : 96,42 - 96,47%

Tỷ lệ nở/tổng trứng ấp : 77,83 - 79,36%

Tỷ lệ nuôi sống : 92,02 - 95,65%

Thức ăn bình quân giai đoạn đẻ : 100 - 110g/con/ngày

Đối với gà H'Mông thương phẩm (nuôi 12 tuần tuổi):

Tỷ lệ nuôi sống % : 94,63 - 97,30%

Khối lượng cơ thể: 1.090 - 1.138 g/con

Tiêu tốn TĂ/kg tăng khối lượng cơ thể: 2,90 - 3,21kg

Các giống gà Đông Tảo, gà Hồ, gà Mía tuy có năng suất thịt cao nhưng không nuôi phổ biến rộng mà chỉ nuôi ở một số địa phương xuất xứ hoặc gần đó vì khả năng sinh sản kém, phân giống chậm (tính đòi ấp cao, nuôi con không khéo lắm), nuôi thả vườn kiếm môi kém, thích ứng với thời tiết và kháng bệnh tật kém hơn gà Ri.

Ở một số vùng có tập quán chọi gà thì có giống gà Nòi nhưng cũng ít phát triển. Gà Nòi to con nên một số nông hộ cho gà Nòi lai với gà Ri để tạo con lai nuôi nhanh lớn, nhiều thịt.

Ở Bắc Cạn có giống gà Ác lông đen, thân hình nhỏ, nuôi chủ yếu dùng làm thuốc bổ dưỡng, tẩm với thuốc bắc.

Giống gà Mèo thích hợp với điều kiện chăn thả tự nhiên ở các vùng đồi núi.

6. Gà Tàu vàng: Gà Tàu vàng có ngoại hình khá đẹp, phần lớn có lông màu vàng rơm, vàng sẫm có đốm đen ở cổ, cánh và đuôi, cổ có cườm đen từ nhiều đến ít, da vàng, chân vàng, mào đơn (mào cò). Chân màu vàng, da vàng, thịt trắng. Mào phần lớn là mào đơn và ít mào nụ. Khối lượng sơ sinh nặng 18 - 20gam. Lúc trưởng thành con trống nặng 700 - 750gam, con mái nặng 550 - 600gam. 16 tuần con trống nặng 2kg, con mái nặng 1,4kg/con. Bắt đầu đẻ lúc 120 - 140 ngày tuổi. Nếu để gà đẻ rồi tự ấp, một năm

đẻ 90 - 120 quả trứng. Tuy nhiên quá trình du nhập những giống mới nên cũng bị pha tạp nhiều. Gà rất nhanh nhẹn và ưa thích tìm kiếm mồi trong vườn. Khả năng sinh sản kém, nếu nuôi tập trung thì tỷ lệ đẻ bình quân toàn đàn chỉ từ 25 - 30% nếu như áp dụng kỹ thuật cai ấp.

Nếu không có chế độ cai ấp thì tỷ lệ này nhiều khi chỉ đạt dưới 20%. Đẻ sớm (144 ngày), ham ấp và khéo nuôi con là đặc thù của giống gà này. Trọng lượng trứng bình quân chỉ đạt 42 - 45g.



Trong môi trường chăn thả và ấp tự nhiên thì tỷ lệ nở đạt cao từ 90 - 95%. Còn khi nuôi nhốt và ấp máy theo lối công nghiệp thì tỷ lệ nở cũng chỉ đạt 73 - 77%.

Đặc tính quan trọng nhất của gà Tàu vàng là ở chất lượng thịt thơm ngon. Người tiêu dùng rất ưa chuộng và chấp nhận giá cao. Tập quán nuôi và bán gà mái dầu, gà trống thiếu vẫn tồn tại ở Nam bộ. Gà Tàu vàng mái dầu thường có giá cao gấp 2 lần gà Lương Phượng.

7. Gà Ác: Gà Ác, tên khác là gà đen, gà chân chì, gà ngũ trảo, là loại gà nhỏ con, thường chỉ cân nặng trên dưới 1kg, khác biệt với các giống gà khác bởi bộ

lông trắng tuyền không mượt, lông mọc cả ở ngón... toàn bộ da, mắt, thịt, chân, xương đều đen và chân có 5 ngón (ngũ trảo) chứ không như các loại gà khác (4 ngón). Mào gà trống thuộc mào cờ, đỏ nhạt và pha màu xanh đen.

Khối lượng mới nở 18 - 20 g/con. Lúc trưởng thành con trống nặng 700 - 750g, con mái nặng 550 - 600g/con. Trong y học cổ truyền, thịt gà Ác được dùng với tên thuốc là ô kê nhục. Dược liệu có vị ngọt, mặn, mùi thơm, tính ấm, không độc, có tác dụng bổ dương cao, ích

khí huyết, phục hồi nhanh sức khỏe, cầm máu, an thần, giảm đau, đặc trị các bệnh về phổi, thận, mờ hôi trộm, đau lưng, đái tháo, di tinh, hoạt tinh, kiết lỵ lâu ngày, nóng trong xương,



chân tay yếu mỏi, thiếu máu, rất tốt cho người tạng yếu, người già, người mới ốm khỏi hoặc đang dưỡng bệnh, phụ nữ sau khi sinh.

8. Gà nòi: Không ai biết gà nòi Việt Nam có nguồn gốc từ đâu. Xuất xứ khởi thủy của nó không thể truy cứu được vì thiếu tài liệu. Nghệ thuật đá gà ở Việt Nam là một truyền thống văn hoá lâu đời đã được ghi chép

cách đây ít nhất là 700 năm. Có thể Việt Nam là quốc gia duy nhất có giống gà nòi đòn trụ cổ, mặt mũi bặm trợn như thường thấy vì giống gà này không có xuất xứ từ những quốc gia khác.

Danh từ *gà nòi* được dùng để gọi chung cho cả gà nòi đòn lẫn gà nòi cựa (thường được gọi tắt là gà đòn và gà cựa). Gà đòn là loại gà cổ trụ, chân cao, cốt lớn dùng để đá, chân trơn hoặc bịt cựa. Gà đòn được chia ra hai loại rõ rệt. Đó là loại gà mã lại (còn gọi mã mái) và gà mã chỉ.

Xương sọ gà nòi lớn hơn gà thường, đỉnh đầu của xương thường lớn bản và bằng. Mặt gà rộng bản với xương gò má nhô cao. Vì được gần gũi và chăm sóc bởi chủ kê nên gà nòi có những đặc tính tâm lý rất khác biệt với các loại gà khác, chẳng hạn khi được chủ kê cho ăn hay tắm rửa, khuôn mặt gà nòi biểu lộ nét thoải mái và tự tin, khi có người lạ đến gần gà nòi sẽ ngóng cao đầu và nghiêng mặt, trở mắt tò mò theo dõi nhìn, khi đối diện một con gà khác đôi mắt sẽ gườm lên thách thức so tài. Khi lâm trận thì mắt gà nòi lộ sát khí.

Cổ gà nòi lớn và trông rất mạnh bạo với một chiều dài vừa phải, xương cổ rất cứng cáp và các khớp xương gắn bó đều đặn và rắn chắc. Lớp da ở cổ gà nòi được xếp lớp theo hình sóng dợn. Những người xa lạ với gà nòi thường thắc mắc đặt câu hỏi: “Gà nòi trụ lông một cách tự nhiên hay bị hót?” Câu trả lời không

đơn giản vì còn tùy thuộc vào loại gà. Có những loại gà nòi trĩu lông cổ tự nhiên hoặc có rất ít lông nhưng cũng có những loại có lông phủ đầy mình. Thông thường thì gà nòi trĩu cho đến khi được 1 tuổi nếu được nuôi ở những nơi có thời tiết và khí hậu nóng ẩm như Việt Nam. Lông ở cổ và đuôi có thể sẽ không mọc lại được trong lần thay lông của mùa sau. Các tay chơi gà thường om và vào thuốc tẩm làm cho lớp sừng (da trên mặt) và lớp biểu bì sần chắc lại khiến cho các chân lông bị khô khiến lông khó mọc lại. Gà nòi đã được mang qua Hoa Kỳ nuôi và chúng đã dần dà phát triển bộ lông đầy đủ để thích nghi với khí hậu lạnh. Gà nòi nơi đây thường có bộ lông đầy đủ hoặc chỉ trĩu chút đỉnh ở phần cổ khi được 9 tháng tuổi.



Gà nòi 10 tháng tuổi

Những đặc tính khác:

+ Đùi: nở nang và thường dài hơn phần quản

+ Chân: tương đối cao, loại chân vuông hoặc tam giác thường được các sư kê ưa chuộng.

+ Minh: rắn chắc và dài đòn. Phần bụng nhỏ và không phát triển.

+ Da: dày và đỏ.

+ Thịt: thịt gà nòi là loại có cơ bắp lớn nở nang do năng vận động và tập luyện. Chính vì thế mà thịt gà nòi trở nên dai, phải “hâm” lâu hơn gà thường mới ăn được.

+ Xương: gà nòi có bộ xương rất lớn và nặng ký do đó cần có thời gian lâu cho gà phát triển. Trung bình hơn 1 năm gà nòi mới đủ thể lực và cứng cáp để có thể ra trường đấu.

+ Đuôi: đuôi gà nòi ngắn, lông ống cứng có hình cánh quạt để chống đỡ khi nhảy, té. Gà có lông “Mã chi” thường có thêm lớp lông vũ phủ thêm bên ngoài lớp lông ống.

+ Cựa: loại cựa đơn là thông thường nhất. Tuy nhiên có loại gà nòi có từ 2 đến 6 cựa chột như đầu đinh nơi chân được gọi là gà “Nhị Đinh”, “Tam Đinh”,... “Lục Đinh”. Đây là những loại gà nòi dòng khác biệt.

+ Bộ lông: lông rất thưa thớt ở phần đầu, cổ và đùi. Lông cứng, giòn và dễ gãy. Gà nòi có nhiều sắc lông chính như xám, ô, nhạt, điều và vàng. Các con gà có sắc lông pha trộn rất rực rỡ và đẹp mắt như xám son, ô điều (tía), chuối và ó.

+ Trọng lượng: gà nòi có trọng lượng từ 6 tới 11 pounds (khoảng 2,8kg đến 5kg)

+ Tiếng gáy: gà nòi không gáy nhiều như các loại gà tre, gà Thái hay gà Tàu. Tiếng gáy của gà nòi trầm hùng.

+ Tính nết: đặc tính của gà nòi là can đảm, lì lợm và bất khuất.

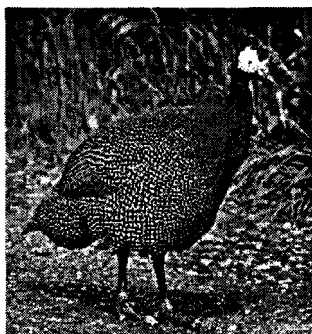
+ Địa điểm: Gà nòi đồn nổi tiếng hiện nay được nuôi nhiều ở các tỉnh miền Trung như: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đà Nẵng và nhiều vùng cao nguyên. Gà nòi cũng được phát triển rộng rãi ở các tỉnh phía Bắc như: Lạng Sơn, Bắc Giang, Hà Nội, Nam Định,... Phía Nam gà nòi được biết nhiều qua các địa danh như: Bà Rịa, Đồng Nai (Biên Hòa), Sài Gòn, Bà Điểm, Long An, Cao Lãnh,...

Khác với gà “đi bộ”, gà tre, gà mía,... đặc sản gà chọi vốn chỉ lưu truyền trong dân chơi gà, và gần đây “người ngoại đạo” mới biết đến món này. “Ngon” là lời tâm đắc mà bất cứ ai một lần thưởng thức gà chọi đều thốt lên. Thịt gà chọi đỏ thẫm, thớ thịt chắc lắn. Khi nấu lên mùi thơm ngọt, ngậy, béo mà không ngấy. Thịt gà ăn dẻo thơm chứ không bở. Đặc biệt da của nó rất dày, giòn, không hề có mỡ, vị khác lạ. Dân nuôi giải thích da gà chọi ngấm tinh chất của nghệ tươi, rượu mật gấu, và rất nhiều thứ khác trong thời gian chăm sóc kì công để gây một con gà nòi nên mới ngon như vậy.

9. Gà Sao (Guinea Fowl) có nguồn gốc ở Madagatxca, đang được nuôi nhiều ở Pháp, Italia, Hungari theo phương thức nuôi công nghiệp và chăn thả.

Gà Sao có đặc điểm là bay giỏi như chim, lông màu xám đen, điểm các màu trắng nhạt, thân hình thoi, lưng hơi gù, đầu không có mào mà thay vào đó là các mấu sừng, các mấu sừng này tăng sinh qua các tuần tuổi, ở giai đoạn trưởng thành mấu sừng cao khoảng 1,5 - 2cm.

Da mặt và cổ gà Sao không có lông, lớp da trần này có màu xanh da trời, dưới cổ có yếm thịt mỏng, chân không có cựa. Gà Sao đẻ 5% lúc 207 - 221 ngày. Khối lượng gà mái lúc 38 tuần tuổi là 2,16 kg đối với dòng nhỏ, 2,20 kg với dòng trung và 2,42 kg với dòng lớn.



Sau 24 tuần đẻ, năng suất trứng dòng nhỏ đạt 99 quả/mái, dòng trung là 51 quả/mái và dòng lớn là 56 quả. Khối lượng trứng khi đẻ ổn định đạt 42,6g với dòng nhỏ, 43,3g với dòng trung và 44,4g với dòng lớn. Tỷ lệ trứng có phôi đạt trên 89%. Khối lượng gà lúc 12 tuần tuổi đạt 1,41 - 1,89 kg, tiêu tốn thức ăn cho 1 kg tăng trọng là 2,34 - 2,53 kg. Tỷ lệ thịt đùi và thịt ngực của gà Sao cao gần gấp rưỡi so với gà Lương phượng

là giống gà nuôi phổ biến hiện nay. Tỷ lệ mỡ bụng của gà Sao thấp (0,57 - 1,06%). Các axit amin không thay thế trong thịt, đặc biệt là axit amin đánh giá độ ngọt của thịt là Aspartic và Glutamic rất cao.

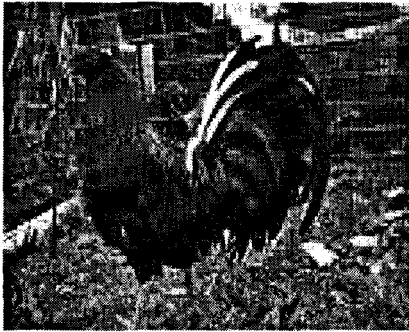
Thịt gà Sao đặc biệt thơm ngon, mềm, ít mỡ, không bị bở, tỷ lệ nạc nhiều, độ đậm cao, ít xương, rất bổ dưỡng. Do gà mang tập tính hoang dã thích bay nhảy nên cho thịt săn chắc nhưng không dai, hương vị rất đặc trưng. Thịt gà Sao có hàm lượng protein cao (54,5g protein/100g) gấp đôi so với gà thường, ngoài ra thịt gà Sao rất giàu các acid béo không no thiết yếu giúp bồi bổ cơ thể, giàu Selenium, vitamin E chống lão hóa da,... vitamin B₆, B₁₂ rất tốt cho hệ thần kinh.

Gà Sao nuôi sinh sản trong các nông hộ có tỷ lệ nuôi sống trên 97%, năng suất trứng 24 tuần đẻ đạt 92 - 93 quả/mái, tỷ lệ trứng có phôi đạt 92%.

B. CÁC GIỐNG GÀ LÔNG MÀU KIÊM DỤNG THỊT - TRỨNG

1. Gà Rhode - Ri

Là nhóm giống gà do Viện Chăn nuôi tạo ra bằng cách lai giữa gà Rhode Island Red và gà Ri Việt Nam. Giống gà này có tính năng sản xuất và ngoại hình nghiêng về bố (Rhode) có lông vàng nâu (nhạt hơn gà Rhode), thể trọng lớn hơn gà Ri (2,0 - 2,5 kg/con), sức đẻ 150 - 170 quả/mái/năm.



Gà Ri

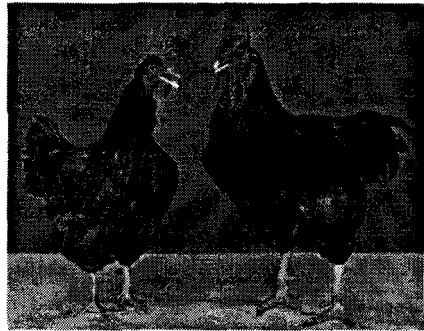


Gà Rhode

Giống gà này thích hợp với phương thức nuôi nửa nhốt, nửa thả, hoặc nuôi chăn thả. Gà Rhode - Ri được phổ biến nuôi rộng rãi ở phía Bắc.

2. Gà Kabir

Là giống gà chịu nhiệt thấp từ Israel. Gà thịt thương phẩm có lông màu hoa mơ, mào đỏ, da và chân màu vàng. Gà chịu nóng và ẩm tốt, có sức kháng bệnh cao,



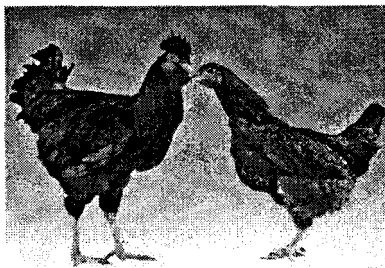
mau lớn, thịt ngon, ít mỡ. Nuôi đến 8 - 9 tuần tuổi đạt 2,0 - 2,4kg. Gà Kabir có ưu điểm là phân khô nên chuồng luôn khô ráo.

Gà có thể nuôi theo phương thức công nghiệp hoặc bán chăn thả (vừa nhốt vừa thả).

Xi nghiệp gà giống Châu Thành (Nam Định) và Công ty giống gia cầm miền Nam đang cung cấp giống cho nhu cầu chăn nuôi.

3. Gà Sasso

Giống gà này nhập từ Pháp, màu lông nâu đậm hoặc nâu vàng, tỷ lệ nuôi sống cao. Gà thịt 8 - 9 tuần tuổi đạt 2,0 - 2,4kg với mức chi phí thức ăn hỗn hợp 2,2 - 2,3kg/kg tăng trọng, thịt ngon.

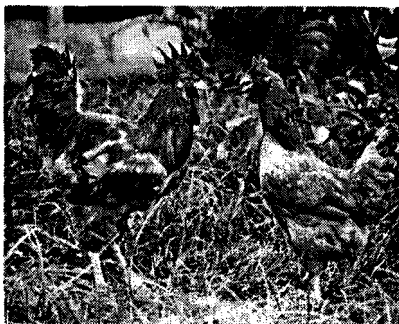


Giống gà này có thể nuôi theo phương thức công nghiệp hoặc thả vườn. Xi nghiệp gà Phúc Thịnh, trại gà toàn Thắng (Hà Nội) đang cung cấp giống gà này.

4. Gà Tam hoàng

Là giống gà thả vườn nhập từ Trung Quốc có thể nuôi chăn thả, bán chăn thả hoặc nuôi nhốt công nghiệp. Gà có màu lông vàng, vàng hoa mơ. Đến 15 tuần tuổi, gà trống đạt 1,65 - 1,77kg, gà mái 1,22 - 1,24kg.

Riêng dòng 882 con trống lớn 2,06kg, con mái 1,58kg đến to hơn bình quân chung ở trên. Vào tuần tuổi 20, gà mái dòng này 1,86kg, chi phí thức ăn 3,6 - 3,8kg TĂ/kg tăng trọng.



Gà Tam hoàng nuôi thịt lúc 13 - 14 tuần tuổi khối lượng cơ thể bình quân cả trống và mái 1,66kg, tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng 3,2kg, tỷ lệ nuôi sống 96 - 97%, cao hơn các giống gà nội của ta. Tuổi thành thực đẻ quả trứng đầu tiên của gà mái dòng 882 là 126 ngày tuổi, các dòng khác 112 - 114 ngày, sớm hơn gà Rhode-Ri 14 - 26 ngày. Sản lượng trứng gà Tam hoàng 882 là 130 - 146 quả/mái/năm, khối lượng trứng 45,5 - 47,9gam (to hơn trứng gà Ri), tỷ lệ có phôi 75 - 80%. Mỗi gà mái sản xuất 95 - 106 con giống/năm.

Dòng Jiangcun vàng chu kỳ đẻ 66 tuần 154 - 155 trứng, tiêu tốn thức ăn cho 10 quả trứng 2,95kg, tỷ lệ phôi cao 95 - 98%, tỷ lệ nuôi sống 97 - 98%, tỷ lệ nở 84 - 86%.

Trong điều kiện chăn nuôi nước ta, các chỉ tiêu năng suất của gà Tam hoàng đều đạt được tương tự như nuôi ở Trung Quốc. Giống gà này đang được phổ biến nuôi rộng rãi ở các vùng phía Bắc, Nam có hiệu quả và chất lượng thịt thơm ngon.

5. Gà Lương phượng

Gà xuất xứ ở Quảng Đông - Trung Quốc, có ngoại hình tương tự gà Ri. Màu lông cú, sẫm, đen, vàng. Mào cờ, yếm, tai, mặt màu hồng. Gà trống lưng rộng, ngực phẳng, trên 80% lông màu vàng tía. Gà mái màu lông chủ yếu là đen đốm hoa.

Thể hình chắc, đầu thanh, chân thấp. Gà có tỷ lệ nuôi sống cao 96 - 98%. Năng suất trứng/năm 157 - 167 quả/mái. Khối lượng trứng 55g, ấp nở cao 89 - 90%. Nuôi thịt 10 tuần tuổi con trống 1,87kg, con mái 1,58kg với tiêu tốn thức ăn 2,53kg/kg tăng trọng. Thịt thơm, ngon.



6. Gà Ai Cập

Gà Ai Cập nhập vào nước ta năm 1977, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương đã chọn lọc nhân giống phát triển ở nhiều tỉnh miền Bắc, miền Trung. Gà có tầm vóc nhỏ, nhanh nhẹn, thân mình hình nêm, lông đen đốm trắng, mào đơn đứng đỏ tươi, chân cao có 2 hàng vảy màu chì. Đây là giống gà kiêm dụng thả vườn kiêm dụng trứng thịt. Gà 20 tuần tuổi con trống 1,8kg, con mái 1,45kg, sản lượng trứng/năm 200 - 220 quả, tỷ

lệ phôi cao 95 - 99%, tỷ lệ nở trên trứng ấp 91 - 93%,
trứng có tỷ lệ lòng đỏ cao thơm ngon.

7. Gà ISA - S457 và ISA - S757

Là giống gà vườn của Pháp, có dòng mái là JA57
lông màu nâu đỏ, chân và mỏ vàng, da vàng, có khối
lượng cơ thể lúc trưởng thành 2,3kg, có năng suất trứng
gà bố mẹ 209 quả, tổng số gà con 162 - 168 con/mái.
Dòng trống S44 và S77 đều có lông nâu đỏ, đuôi màu
đen, chân và mỏ màu vàng, da vàng rất mỏng, lúc
trưởng thành có khối lượng cơ thể 4,4 - 4,6kg.

Gà thương phẩm S457 và S757 đều có lông nâu
đỏ, chân và mỏ vàng, mào đơn phát triển.

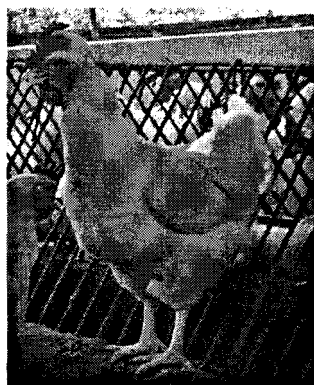
Khối lượng gà thịt dòng S457 lúc 28 ngày tuổi là
700g, 56 ngày tuổi 1.835g và tiêu tốn thức ăn 2,20 -
2,35 kg/1kg tăng trọng; lúc 70 ngày tuổi xuất thịt đạt
2.125g với tiêu tốn thức ăn 2,4 - 2,55kg.

Đối với dòng S757 lúc 28 ngày tuổi 580g, lúc 56
ngày tuổi 1.510g với tiêu tốn thức ăn 2,10 - 2,45kg.

*Gà có thịt thơm, ngon, chắc, ít mỡ, đang được phổ biến
nuôi rộng rãi. Xi nghiệp gà giống Hòa Bình (Miếu Môn -
Chương Mỹ - Hà Nội) đang nuôi gà giống ông bà để cung
cấp gà giống bố mẹ cho nhu cầu chăn nuôi hiện nay.*

C. CÁC GIỐNG GÀ SIÊU THỊT NGOẠI NHẬP

1. Gà BE 93



Là giống gà thịt cao sản nhập vào nước ta năm 1993 từ Cuba đều có lông trắng, hiện đang được nuôi giữ ở một xí nghiệp gà dòng thuần Tam Đảo (Vĩnh Phúc) đã và đang cung cấp giống cho nhu cầu chăn nuôi gà thịt. Các xí nghiệp chăm sóc chọn lọc tốt nên đàn gà đã thích nghi dần trong điều kiện nước ta, năng suất hàng năm đều tăng lên.

Để có năng suất cao hơn, đã thực nghiệm cho lai gà trống dòng ISA của Pháp với gà mái dòng mái BE, con lai thể hiện rõ ưu thế lai mau lớn hơn.

Thân hình cân đối, lườn và đùi tương đối phát triển. Khối lượng gà trống nặng 4,5 - 5kg, gà mái nặng 3,5 - 4 kg/con.

Lai dòng E3 và B4 tạo nên con lai gà thịt (broiler) nặng 2,2 kg lúc 7 tuần tuổi. Thịt thơm, ngon.

2. Gà giống thịt AA (Arbor Acres)

Là giống gà cao sản có nguồn gốc từ Mỹ, mới được nuôi nhiều tại Việt Nam từ năm 1993. Gà có lông trắng, chân và mỏ màu vàng, ngực rộng, thân hình nở nang.

Lúc 50 ngày tuổi gà trống đạt 3,2kg, gà mái đạt 2,6kg và để đạt được trọng lượng 2kg gà trống chỉ cần 42 ngày, gà mái 49 ngày và tiêu tốn khoảng 1,8 - 2,2kg TĂ cho 1kg tăng trọng.

Gà AA có thân thịt lườn rộng, phẳng; đuôi dài cùng các ưu điểm về năng suất như đã nêu, nên hiện nay rất được ưa chuộng, đặc biệt là những trang trại kinh doanh lớn.

3. Gà ROSS - 208 và 308

Là giống gà thịt năng suất cao, được nhập từ Anh hoặc từ Hungari, màu lông trắng. Gà có tỷ lệ nuôi sống cao 94 - 99%. Khối lượng cơ thể dòng mái thì con trống 4163,3g, con mái 2876,9g. Ở dòng trống thì con trống 4.385g, con mái 3.128,2g. Chu kỳ đẻ của dòng mái 151,08 quả/mái với chi phí thức ăn 3,21 kg/10 trứng. Gà thịt (broiler) lúc 7 tuần tuổi đạt 2,2 - 2,3kg với tiêu tốn thức ăn 1,95 - 2kg cho 1kg tăng trọng.

Giống gà này đang được phổ biến nuôi rộng rãi ở hộ gia đình và có hiệu quả cao.

4. Giống gà Lohmann (Lohmann meat)

Gà Lohmann nhập từ Đức, lông màu trắng, mau lớn, nuôi công nghiệp gà broiler đến 42 ngày tuổi đạt được bình quân 2kg, 63 ngày tuổi đạt 3,2kg, tiêu tốn thức ăn 1,8 - 1,9kg cho 1kg tăng trọng, có sức chống bệnh cao. Gà bố mẹ có năng suất trứng trên số mái đầu kỳ vào 40 tuần đẻ là 175 - 185 quả, nở 83 - 85% cho 140 - 150 gà con. *Xi nghiệp gà giống Tam Dương (Vĩnh Phúc) đang cung cấp giống gà này.*

5. Giống gà ISA MPK

Gà ISA MPK có nguồn gốc từ Pháp, được nhập giống bố mẹ vào nuôi theo quy mô lớn ở một số trại gà giống ở cả phía Bắc và phía Nam. Gà có năng suất cao, 49 ngày tuổi gà trống 2,5 - 2,6kg, gà mái 2,1 - 2,2kg, tiêu tốn thức ăn bình quân 1,95 - 2kg trên 1kg tăng trọng.

Giống gà này đang được người chăn nuôi ưa chuộng. Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam đã nhập nuôi đàn giống ông bà để cung cấp gà giống bố mẹ cho nhu cầu giống ngày càng tăng.



II NHU CẦU DINH DƯỠNG THỨC ĂN

1. Nhu cầu dinh dưỡng thức ăn của gà thịt nuôi sinh sản

Bảng 1. Nhu cầu dinh dưỡng của gà giống thịt giai đoạn gà con, gà giò hậu bị và gà đẻ

Thành phần dinh dưỡng	Gà con 0-6 TT	Gà giò hậu bị 7-19 TT	Gà đẻ			Gà trống đập mái
			Khối lượng 20-22 TT	Đẻ pha I 23-40 TT	Đẻ pha II 41-66 TT	
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	2800-2900	2700-2850	2850-2900	2800-2900	2750-2850	2800-2850
Protein, %	18 - 20	15 - 16	18 - 19	16 - 18	15 -15,5	12-13
Mỡ thô, %	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
Xơ thô, %	3 - 5	3 - 5	4 - 5	4 - 5	4 - 5	4 - 5
Canxi, %	0,9-1,0	0,9-1,0	2,0-2,5	3,6-3,8	3,7-3,9	0,85-0,90
Phospho tiêu hoá, %	0,45-0,5	0,45-0,5	0,4-0,45	0,5-0,55	0,35-0,37	
Muối ăn, %	0,45-0,5	0,45-0,5	0,45-0,5	0,45-0,5	0,45-0,5	0,4-0,5
Lyzin, %	0,95-1,0	0,75-0,85	0,95	0,82	0,75	0,60
Methionin, %	0,35-0,36	0,30-0,36	0,38	0,36	0,35	0,30

Bảng 2. Công thức phối trộn thức ăn cho gà sinh sản giống thịt theo các giai đoạn nuôi dưỡng

Nguyên liệu thức ăn (%)	Các giai đoạn nuôi (tuần tuổi)					
	Khởi động (0 - 3)	Sinh trưởng (4 - 6)	Hậu bị (7 - 18)	Đẻ khởi động (19-22)	Đẻ pha I (23-40)	Đẻ pha II (41-64)
Ngô vàng	49,6	59,4	55,5	57,1	58,6	59,9
Gạo lứt	14	4	-	-	-	-
Cám gạo	-	0,5	8	6	3	8
Thóc nghiền	-	-	18	10	10	10
Đậu tương rang (bột)	7	5,7	-	-	-	-
Khô đậu tương (hoặc khô lạc nhân)	20	12	11	14	12	7
Bột cá tời >50% đạm	7	7	5	7	7	7
Bột xương	2	2	2	2,5	2,5	2,7
Bột vỏ sò, bột đá	-	-	-	3	6,5	7
Premix vitamin + khoáng	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	
Muối ăn	0,15	0,15	0,20	0,15	0,15	0,15
DL-methionin	-	-	-	0,05	0,05	0,05
<i>Giá trị dinh dưỡng</i>						
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	3017	3050	2830	2900	2815	2775
Đạm thô, %	21,8	18,9	15,2	18,5	17,5	16,5

• Nuôi gà sinh sản giống thịt cho tách riêng trống mái từ 1 ngày tuổi, gà trống ăn hạn chế thức ăn từ 2 tuần tuổi sớm hơn gà mái 1 tuần, chất lượng và số lượng thức ăn xấp xỉ gà mái ở giai đoạn này.

Bảng 3. Định mức ăn, g/con/ngày

Tuần tuổi	Gà mái	Gà trống
<i>Gà con</i>		
1	Tự do	Tự do
2	Tự do	Tự do
3	Tự do	Tự do
4	Tự do	Tự do
5	Tự do	Tự do
6	Tự do	Tự do
<i>Gà giò</i>		
7	54	58
8	57	62
9	60	65
10	63	68
11	69	71
12	69	74
13	72	77
14	76	80
15	80	83
16	85	86
17	90	90
18	95	95
19	100	100
20	105	108
	$\Sigma = 9017$	$\Sigma = 9273$

<i>Gà đê</i>		
21	110	110
22	120	115
23	125	120
24	135	125
25	145	129
26	155	134
27	160	136
28	160	129
29	160	125
30	160	125
31	160	125
32	160	125
33	160	125
34	160	125
35	160	125
36	160	125
37	160	125
42	159	125
46	154	125
56	149	125
66	145	125
	$\Sigma = 47,5 \text{ kg}$	$\Sigma = 39,5 \text{ kg}$

Bảng 4. Công thức thức ăn hỗn hợp cho gà bố mẹ giống thịt

Nguyên liệu thức ăn (%)	Các giai đoạn tuổi của gà (ngày tuổi/tuần tuổi)					
	Gà con 1-21/0-3	Gà giò 22-42/4-6	Gà hậu bị đẻ <u>43-126</u> 7-8	Gà chuẩn bị đẻ <u>127-175</u> 19-24	Gà đẻ pha I <u>176-322</u> 25-46	Gà đẻ pha II <u>323-462</u> 47-66
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngô vàng	49-50	59-60	55,5	57	58,5	60
Gạo lứt, tấm	10					
Cám gạo loại TB		9,5	8,5	6	3	6
Thóc nghiền			15	12	12	12
Đậu tương rang nghiền nhỏ	7	5,7	5			
Khô lạc nhân	24	16	8	12	10	5
Bột cá 50% protein (nhạt muối dưới 3,5%)	7	7	6	7	7	7
Bột xương	2	2	2	2,5	2,5	2,7

Bảng 4 (Tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bột đá				3	6,5	7
Premix vitamin và khoáng vi lượng (của Nhật, Anh)	0,25-0,3	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
Muối ăn	0,15	0,15	0,20	0,15	0,15	0,15
Solmilvit hoặc Phylasol				0,02	0,02	0,02
DL. Methionin	0,015	0,07	0,05	0,05	0,05	0,05
Tổng cộng ≈	100	100	100	100	100	100
<i>Thành phần dinh dưỡng</i>						
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	3017	3050	2855	2943	2800	2750
Protein thô	23,2	20	16,6	19,5	18,2	17,3

Ghi chú: - Nếu gia đình có cá ở ao hồ thì nên phơi khô giã nhỏ làm bột cá.

- Đậu tương có thể thay các loại đậu khác, gạo,... rang lên giã nhỏ.

- Nếu cho ăn thêm rau xanh, bí đỏ,... thì cần rửa sạch thái nhỏ và có thể thay thế premix vitamin khoáng và giảm bổ sung Solmilvit.

- Nếu không có gạo, tấm, cám thì có thể dùng ngô.

Bảng 5. Định mức khối lượng sống và lượng thức ăn hàng ngày cho gà bố mẹ giống thịt (giống AA, ISA, Lohmann, BE)

Tuổi gà		Gà trống			Gà mái		
Tuần	Ngày	Khối lượng cơ thể (g)	Thức ăn hàng ngày trong tuần (g)	TĂ hàng ngày cho 5 ngày ăn, 2 ngày nghỉ trong tuần (g)	Khối lượng cơ thể (g)	Thức ăn hàng ngày trong tuần (g)	TĂ hàng ngày cho 5 ngày ăn, 2 ngày nghỉ trong tuần (g)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	7	110	Cho ăn tự do		91	24	
2	14	280	Cho ăn tự do		180	26	
3	21	465	Cho ăn tự do		318	28	
4	28	613	44		109	31	
5	35	744	48		499	34	
6	42	875	52	73	590	37	52
7	49	1007	56	78	681	40	56
8	56	1140	59	83	772	43	60
9	63	1273	62	87	863	46 - 50	64 - 70
10	70	1407	65	91	953	49 - 55	69 - 77

Bảng 5 (Tiếp theo)

1	2	3	4	5	6	7	8
11	77	1546	70	98	1044	52-60	73-84
12	84	1686	74	104	1135	56-64	78-90
13	91	1826	77	108	1249	61-68	85-95
14	98	1970	80	112	1362	66-73	92-102
15	105	2126	85	119	1476	71-78	106-109
16	112	2294	90	126	1589	76-82	109-115
17	119	2465	96	134	1703	82-85	115-119
18	126	2640	102	143	1816	88	123
19	133	2821	109	153	1930	94	132
20	140	3004	117	164	2043	100	140
21	147	3192	121	169	2202	105	147
22	154	3382	126	178	2361	112	157
23	161	3573	131	183	2520	122	224
24	168	3777	136		2679	132	
25	175	3984	136		2838	144	

Bảng 5 (Tiếp theo)

1	2	3	4	5	6	7	8
26	182	4131	136		2951	152	
27	189	4269	136		3042	160	
28	196	4367	129		3133	160	
29	203	4456	125		3201	160	
30	210	4515	125		3246	160	
31	217	4530	125		3254	160	
32	224	4544	125		3262	160	
33	231	4559	125		3270	160	
34	238	4573	125		3279	160	
35	245	4588	125		3287	159	
36	252	4602	125		3295	159	
46	322	4748	125		3377	159	
56	392	4894	125		3458	159	
66	462	5040	125		3540	144	

- Muốn có đàn gà sinh sản giống (giống thịt và giống trứng) hoặc thương phẩm (giống trứng) đạt được tỷ lệ đẻ cao, thời gian đẻ đỉnh cao kéo dài, chất lượng trứng tốt thì phải chăm sóc nuôi dưỡng tốt đàn gà, nhất là giai đoạn hậu bị từ 8 - 9 đến 18 - 19 tuần tuổi. Giai đoạn này nuôi dưỡng cho ăn hạn chế phải đúng chế độ cho gà đạt khối lượng chuẩn của giống, không béo, không gầy quá, có độ đồng đều cao ($\geq 80\%$). Thực hiện tốt các yếu tố kỹ thuật như ánh sáng vừa đủ, giờ chiếu sáng, cường độ ánh sáng không quá mạnh kích thích phát dục đẻ quá sớm, hoặc không đủ ánh sáng gà không phát triển được.

- Mật độ chuồng nuôi vừa phải, tăng thêm máng ăn cho gà có đủ chỗ ăn, đổ thức ăn nhanh vào các máng không lệch nhau quá 4 phút cho cả đàn gà đồng thời cùng được ăn một lúc.

- Hạn chế nước uống cho vừa đủ, nếu uống nước nhiều gà sẽ ăn hạn chế, gây nên hiện tượng “no sinh lý” ảnh hưởng đến tiêu hoá và sinh ra tiêu chảy.

- Hàng tuần cần kiểm tra khối lượng đàn gà vào thời điểm nhất định, những con bé hơn khối lượng chuẩn thì nhất riêng cho tăng thức ăn, thường chỉ tăng 5g/ngày. Cho đến lúc đạt khối lượng chuẩn thì trở lại tiêu chuẩn ăn theo quy định. Những con vượt khối lượng thì giữ nguyên mức ăn cho đến lúc có khối lượng chuẩn, sau đó cho mức ăn theo quy định.

• Ở giai đoạn phối giống cần chú ý chăm sóc nuôi dưỡng gà trống như sau:

- Cho ăn hạn chế lượng thức ăn 135 g/ngày tỷ lệ đạm thô của khẩu phần 13%, năng lượng trao đổi 2656 kCal/kg (Trung tâm nghiên cứu gia cầm Vạn Phúc).

- Cho gà trống ăn tách riêng gà mái bằng hệ thống máng ăn gà mái có chụp chắn không để gà trống chui đầu lọt để ăn, còn máng ăn gà trống treo cao trên đầu gà mái để gà mái không vươn lên ăn được.

- Chia lượng thức ăn đến cho các máng cùng một lúc cho mọi gà trống cùng ăn không tranh nhau.

- Không nên cho gà trống ăn thức ăn của gà mái. Dinh dưỡng protein, năng lượng, khoáng, số lượng thức ăn gà trống thấp hơn gà mái nhưng yêu cầu vitamin lại cao hơn gà mái tới 25%.

- Nên cho ăn vào buổi sáng.

• Sau khi chuyển đàn gà lên đẻ có 3 bước quan trọng:

Bước 1: Từ khi chuyển lên đẻ cho đến khi gà đẻ 2% thì điều rất quan trọng là không cho gà ăn nhiều hơn lượng thức ăn cần thiết để giữ được khối lượng và phát triển trong giai đoạn này. Cho ăn nhiều quá năng suất đẻ sẽ có thể không đạt được vào đỉnh đẻ sau này và cũng ảnh hưởng tới tỷ lệ ấp nở trong suốt cả quá trình khai thác đàn gà đẻ.

Nếu khối lượng của đàn mái đạt đúng chuẩn lúc 20 tuần, sau đó cho ăn để tăng khối lượng 150g/tuần đến khi đạt tỷ lệ đẻ 2%.

Nếu gà dưới khối lượng chuẩn trong quá trình hậu bị thì không cố gắng để đạt tăng trọng nhanh. Cho phép tăng trọng hàng tuần không quá 180g/tuần (bình thường 150g/tuần) đến khi đạt được khối lượng chuẩn.

Nếu gà dưới khối lượng chuẩn vào thời điểm chuyển lên đẻ thì không làm tăng trọng nhanh trong tuần này, mà tăng trọng không quá 180g/tuần, nếu không làm như vậy thì sẽ bất lợi trong giai đoạn khai thác trứng.

Cho ăn quá mức, một phần nào đó có thể dẫn đến đàn gà đẻ sớm do sự tăng trọng của cả trống và mái.

Bước 2: Bắt đầu đẻ đến đỉnh đẻ: nếu tỷ lệ đẻ đạt 2%/ngày thì mức ăn dựa theo năng suất trứng, giữ cho khối lượng cơ thể gà chỉ tăng theo chuẩn.

Từ khi đẻ 5% đến 32 tuần tuổi việc cho ăn rất quan trọng, vì điều này cần thiết cho sự phát triển cơ thể và năng suất trứng, phải lường trước sự cần thiết của gà khi tăng tỷ lệ đẻ. Nếu thức ăn chỉ giữ lại ở đỉnh đẻ, cơ thể gà sẽ ngừng phát triển, khối lượng của trứng sẽ không tăng và đỉnh đẻ thấp hơn sẽ xảy ra.

Trường hợp không thuận: Nếu khối lượng giảm hoặc tăng chậm xảy ra, thì nên tăng thức ăn. Vì vậy hàng tuần cần kiểm tra khối lượng gà là rất quan trọng, kiểm tra cả khối lượng trứng. Năng suất trứng sẽ cao hơn nếu đàn gà đảm bảo độ đồng đều, tăng thức ăn dần lên.

Bước 3: Sau đỉnh đẻ, ở nhiệt độ 20°C tăng trọng phải đạt 15 - 18g/tuần.

Giảm thức ăn sau đỉnh đẻ phải được tiến hành rất từ từ, không giảm nhiều hơn 1g/gà/ngày.

Số lượng thức ăn phải thay đổi để đạt được khối lượng gà chuẩn, vì có rất nhiều yếu tố có thể biến đổi theo nhu cầu như thành phần thức ăn, tiêu hoá đường ruột, nhiệt độ, v.v... Khối lượng cơ thể gà phải xem xét hàng tuần để quyết định mức ăn uống đúng tiêu chuẩn.

• Phát dục sớm hoặc muộn của gà mái có thể hạn chế được nếu thực hiện đúng quy trình để đạt được tỷ lệ đẻ 5% lúc 24 tuần tuổi.

- Quản lý về tăng trọng: bắt đầu 3 tuần tuổi, cân gà mẫu ngẫu nhiên hàng tuần cho đến 32 tuần, sau đó ít nhất là 2 tuần cân 1 lần. Lấy khối lượng cân mẫu của mỗi tuần và khối lượng cần đạt của tuần tiếp theo để xác định chương trình cho ăn của tuần tiếp theo. Khi gà đẻ đạt 5%, khối lượng gà mái giống thịt phải đạt 2700g.

- Giữ gà ở khối lượng đúng: nếu khối lượng không chuẩn thì phải đưa vào chuẩn từ từ. Tăng trọng hàng tuần đến 20 tuần tuổi không được quá 180g/tuần. Tăng trọng lớn hơn 180g/tuần sẽ giảm độ đồng đều của đàn mái.

- Không cho ánh sáng kích thích sớm nếu khối lượng gà dưới chuẩn quy định.

- Cho gà ăn quá nhiều trước khi đẻ: Từ khi gà đẻ 5%, điều quan trọng là giữ cho tăng trọng khoảng 150g/tuần, không quá 180g và không dưới 120g.

- Cho gà đẻ ăn quá nhiều, một số con sẽ béo, giảm độ đồng đều, sẽ có ảnh hưởng trong chu kỳ đẻ trứng.

• Khối lượng và chất lượng trứng chịu ảnh hưởng của chất lượng thức ăn, nhiệt độ môi trường, chương trình chiếu sáng, thể trọng gà đẻ.

- Chất lượng thức ăn: Thức ăn thiếu hoặc mất cân đối về dinh dưỡng không những làm cho gà giảm đẻ sản lượng bị sứt mẻ khối lượng, chất lượng trứng cũng giảm. Một số acid amin, nhất là methionin có tác dụng cho gà đẻ tốt, trứng to. Acid béo linoleic trong dầu thực vật là thành phần không thể thiếu, vì thiếu axit này gà đẻ trứng nhỏ. Nhu cầu axit linoleic của gà đẻ là 1,4%.

- Nhiệt độ môi trường: Trời nóng nhiệt độ cao gà giảm ăn và giảm hấp thu các chất dinh dưỡng dẫn đến giảm đẻ, trứng nhỏ.

- Chế độ chiếu sáng: Chế độ chiếu sáng quá sớm, quá mạnh lúc gà chưa đạt độ phát triển của cơ thể kích thích sinh sản gà đẻ quá sớm, khối lượng trứng bé.

Để tăng tỷ lệ trứng giống tiêu chuẩn cần chăm sóc đàn gà mái đáp ứng các yếu tố kỹ thuật trên đây và đặc biệt phải nuôi dưỡng chăm sóc gà trứng đúng chế độ thức ăn, nước uống.

• Đối với gà sinh sản giống thịt, chế độ cho ăn hạn chế không muộn hơn cuối tuần tuổi thứ nhất, cho nên những ngày tuổi đầu có định mức ăn như sau:

Ngày tuổi	Thức ăn (g/gà/ngày)
1 - 5	16
6 - 7	18
8 - 9	21
10 - 11	24
12 - 13	27
14 - 15	30

• Các chỉ tiêu cần đạt:

- Khối lượng cơ thể theo tiêu chuẩn giống
- Tỷ lệ đồng đều $\geq 80\%$

Cần lưu ý rằng kiểm soát về khối lượng cơ thể gà và độ thành thực về tính dục có liên quan đến tính nghiêm khắc của hạn chế thức ăn.

2. Nhu cầu dinh dưỡng thức ăn trong khẩu phần gà thịt (broiler)

- Khẩu phần thức ăn cho gà nuôi thịt thường chia ra: khởi động, tăng trưởng và kết thúc nuôi béo.

- Mùa nóng gà thịt thường ăn giảm khoảng 10% khẩu phần cho nên phải tăng 1,5 - 2% protein và 100 kCal/kg thức ăn, tăng vitamin C và B₁.

- Mùa lạnh dưới 18°C khẩu phần giữ nguyên mức năng lượng, nhưng giảm 1,5 - 2% protein vì gà ăn tăng thức ăn khoảng 10% so với lúc thời tiết 25°C.

Bảng 6. Nhu cầu dinh dưỡng gà thịt (broiler)

Thành phần dinh dưỡng	Khởi động 0 - 2 TT	Tăng trưởng 3 - 5 TT	Kết thúc (mổ thịt) sau 6 TT
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	2950 - 3050	3100 - 3150	3100 - 3150
Protein thô, %	23 - 24	21 - 22	18 - 19
Mỡ thô, %	3,5 - 4	4 - 5	4 - 5
Xơ thô không quá, %	4	4	4
Canxi, %	1 - 1,1	1 - 1,15	0,95 - 1
Phospho hấp thu, %	0,45 - 0,47	0,45 - 0,47	0,4 - 0,43
Lyzin, %	1,1 - 1,25	1 - 1,15	0,95 - 1
Methionin, %	0,46 - 0,47	0,45 - 0,47	0,4 - 0,43

- Nuôi gà thịt cho ăn tự do.

- Nuôi gà thịt thường tách riêng trống, mái vì gà trống chóng lớn cho xuất thịt trước gà mái 1 tuần. Sau 2 tuần tuổi gà trống lớn hơn gà mái 25 - 30%.

- Khẩu phần thức ăn tăng trưởng lúc gà 3-5 tuần tuổi có năng lượng cao hơn nhưng protein và axit amin thấp hơn so với khẩu phần khởi động.

- Khẩu phần thức ăn kết thúc (vỗ béo) sau 5 tuần tuổi có năng lượng xấp xỉ, nhưng protein và axit amin thấp hơn so với khẩu phần tăng trưởng.

- Các chất dinh dưỡng trong khẩu phần gà thịt các giai đoạn là xấp xỉ nhau.

III. CHUỒNG VÀ THIẾT BỊ, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI

1. Chuồng nuôi

Dù hộ gia đình nuôi gà theo phương thức chăn thả, bán chăn thả hay công nghiệp thì trong giai đoạn gà con đến 1 tháng tuổi đều phải nuôi nền, hoặc nuôi trên sàn và đều phải có sưởi ấm cho gà, nhất là vào mùa đông.

Nếu nuôi gà hướng kiêm dụng và hướng trứng trong giai đoạn gà dò nên nuôi thả vườn hoặc bán công nghiệp để cho gà được vận động nhiều, giúp cho gà dễ đẻ về sau. Nếu nuôi gà hướng thịt thì nuôi nhốt là phương thức kinh tế nhất. Nuôi nhốt có thể là nuôi nhốt trên nền hoặc nuôi nhốt trong lồng tầng.

Để thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, nhất là phòng bệnh cúm gia cầm phải cải tiến phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ là có rào bao quanh khu vườn, chuồng trại để kiểm soát được đàn gà (không thả rông).

Chuồng gà phải đảm bảo “mùa hè thoáng mát, mùa đông thoáng ấm”. Chuồng gà được xây dựng ở vị trí cao ráo, dễ thoát nước, tốt nhất là cách xa nhà ở, không chung với chuồng lợn, chuồng bò. Chuồng có hướng nam, đông nam để tận dụng ánh sáng mặt trời buổi sáng rọi vào diệt khuẩn, chống ẩm mốc. Hết sức tránh hướng đông bắc, tránh gió mùa rét lạnh thổi trực tiếp vào chuồng. Thiết kế chuồng có độ cao, rộng, mái dốc,... phù hợp với vị trí đất đai, tính đến điều kiện chống nóng, chống rét, đảm bảo thoáng mát mùa hè, thoáng ấm mùa đông, phòng được chôn cáo,...

Tốt hơn hết là dành một khoảnh đất vườn hoặc đồi to nhỏ tùy điều kiện và quy hoạch thành trại nuôi gà có chuồng, có kho thức ăn, kho để dụng cụ, được bao che bằng tường, lưới, có cổng, có nội quy ra vào. Xung quanh chuồng có thể trồng cây xanh tán rộng theo khoảng cách thích hợp) để có bóng mát nhất là cho mùa hè. Tùy điều kiện xung quanh khu vườn có thể xây tường bảo vệ hoặc rào lưới, rào tre. Nếu nuôi nền thì phải lót trấu, dăm bào, rơm, cỏ cắt ngắn làm lớp đệm 7 - 10cm. Có thể làm sàn bằng tre, gỗ, cao 40 - 70cm so với mặt nền cho phân rơi xuống nền, cần có lớp đệm mỏng, rải vôi hút ẩm cho phân khô và dọn phân theo định kỳ. Máng ăn, máng uống treo hoặc gác lên bệ, rải đều trong chuồng, có hệ thống thoát nước trong và ngoài chuồng hợp lý để không làm ẩm chuồng và ô nhiễm môi trường.

Nuôi gà đẻ trứng ăn, nuôi gà thịt (broiler) đều có thể nuôi lồng làm bằng sắt hoặc tre làm thành dãy chuồng, có thể đặt 2 - 3 tầng lồng, máng ăn, máng uống treo phía ngoài trước lồng, máng uống treo trên máng ăn. Những trang trại có điều kiện nên làm chuồng kín có điều hòa nhiệt độ, ẩm độ, thoáng khí đảm bảo khí hậu chuồng nuôi tốt để đạt năng suất cao. Nếu nuôi gà thịt trong chuồng kín thì phải có hệ thống rèm bạt đóng mở (cuốn lên xuống) để cho thông thoáng tự nhiên và giảm được chi phí.

a. Kiểu chuồng 4 mái kiên cố và bán kiên cố

Đây là kiểu chuồng thông thoáng tự nhiên, được sử dụng rộng rãi để chăn nuôi gà giống ở nước ta. Chuồng được xây dựng bằng khung thép hoặc bằng tre, luồng, mái lợp bằng tôn hoặc phibro xi măng. Hai đầu hồi được xây bằng gạch. Mặt trước và mặt sau chuồng được che chắn bằng lưới sắt hoặc có thể đan tre nứa (có rèm che mưa nắng), phía dưới xây dựng tường lửng bằng gạch với độ cao 30 - 40 cm. Điểm đáng chú ý của kiểu chuồng này là có hai tầng mái (tức là có mái phụ ở nóc, ở tường, hai đầu hồi có 2 lỗ to phù hợp) để tạo sự thông thoáng khí trong chuồng nuôi. Khí nóng được sinh ra trong quá trình chăn nuôi sẽ bốc lên phía trên và thoát ra ngoài theo kẽ hở giữa hai tầng mái ở trên nóc chuồng. Kích thước chuồng nuôi có thể tùy ý song độ cao mái trước mái sau cần đạt 2,0 - 2,2m, độ cao từ đỉnh nóc xuống nền chuồng 3,0m, chiều rộng chuồng 4 - 5m và chiều dài mỗi ô chuồng 5 - 6m.



b. Kiểu chuồng bán kiên cố 2 mái

Với kiểu chuồng này có thể độ cao 2 mái bằng nhau hoặc lệch nhau 0,5m. Thông thường kiểu chuồng này được xây dựng bằng các loại vật liệu rẻ tiền như tre, gỗ, cành cây, luồng, nứa. Kích thước chuồng có thể tùy ý, song tối thiểu chiều cao mái trước 2m, mái sau 1,5m. Chiều rộng chuồng từ 2,5 - 3m, chiều dài mỗi ô chuồng từ 3 - 3,5m. Mái chuồng được lợp bằng tôn hoặc phibro xi măng hoặc bằng lá cọ, lá mía. Xung quanh chuồng được che chắn bằng các dóng nứa, tre, bằng lưới sắt. Hai đầu hồi có thể xây gạch. Mặt trước và mặt sau cần che chắn bằng rèm phòng tránh mưa gió.

c. Kiểu chuồng thô sơ

Hiện nay tại các vùng nông thôn, người chăn nuôi gà với quy mô nhỏ sử dụng các kiểu chuồng rất đa dạng, mà hầu hết trong số đó được làm bằng các loại vật liệu sẵn có rẻ tiền như tre, gỗ, nứa,...

Kiểu chuồng này tuy thô sơ song vẫn bảo đảm thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Kiểu chuồng này được làm bằng hình hộp chữ nhật nhiều tầng: chiều dài 1,2 - 1,5m, chiều rộng từ 0,7 - 0,8m, tầng nọ cách tầng kia từ 0,35 - 0,4m; phía trên có mái che mưa nắng. Vật liệu làm chuồng kiểu này là tre hoặc gỗ dùng để làm khung.

Xung quanh được đóng bằng các dóng tre, và có thể căng thêm lớp lưới mắt cáo phòng chuột, rắn bắt gà. Tầng dưới cùng của chuồng cách mặt đất 0,3 - 0,4m.

Kiểu chuồng này dùng để chăn nuôi gà lấy thịt và cũng có thể nuôi gà giống để với quy mô nhỏ (từ 20 - 30 con mái đẻ). Khi nuôi gà đẻ thì phía trên cùng của chuồng đặt thêm các ổ đẻ bằng rổ, thúng.

d. Lồng nuôi gà (dùng cho cả nuôi gà thịt và gà trứng)

Là một công cụ đa năng và rất cơ động cả về vị trí, hình dáng, kích thước và công dụng. Hình dáng, kích thước của lồng phụ thuộc vào số lượng gà nuôi, vị trí đặt lồng và nguyên liệu làm lồng. Nói chung kết cấu của lồng là không cầu kỳ và có thể dùng nhiều loại nguyên liệu khác nhau.



Thông thường, lồng phải đảm bảo độ cao 40 - 50 cm (tùy theo giống gà), rộng 40 - 60 cm, còn chiều dài phụ thuộc vào vị trí đặt lồng, số lượng gà. Đối với lồng nuôi gà đẻ trứng thương phẩm chiều dài 1,2m có vách ngăn chia ra ba ô, mỗi ô nuôi 3 gà mái đẻ. Tuy nhiên, không nên dài quá để tiện cho việc di chuyển,

dọn dẹp vệ sinh. Nếu lồng chỉ là công cụ để vận chuyển gà thì kích thước hợp lý là: 80cm (dài) x 50cm (rộng) x 20cm (cao). Lồng nuôi gà thịt kích thước tùy vị trí đặt lồng, có thể dài 1,2 - 1,5 m, rộng 0,6m, cao 45cm, có thể nuôi 10 - 12 gà thịt, đáy lồng đặt phẳng. Đáy lồng gà đẻ để hơi nghiêng một ít để khi gà đẻ trứng lăn ra phía trước đã có gờ đỡ. Khi xếp lồng tầng cho gà đẻ, gà thịt đều phải có tấm hứng phân cho các tầng trên. Lồng có thể xếp 2 dãy đầu lưng với nhau hay một dãy kê sát phía sau vào tường, vách.

Với các kiểu chuồng khi nuôi gà trên nền đều phải có chất đệm bằng trấu, dăm bào, cỏ khô hoặc rơm khô cắt ngắn, rải đều dày 7 - 10 cm, quá trình chăn nuôi khi bị ướt chỗ nào phải thay chỗ ấy, kết thúc đợt nuôi phải dọn sạch, loại bỏ hết, đem ủ chất đệm cả phân.

Có thể nuôi gà trên sàn làm bằng tre, nứa, gỗ cao 40 - 70 cm trên mặt nền có kẽ hở vừa phải cho phân rơi xuống nền, có lớp đệm mỏng và rải vôi bột cho phân khô, dọn phân theo định kỳ. Nuôi gà ở chuồng lồng cũng có lớp đệm ở nền chuồng như trên. Máng ăn, máng uống treo hoặc gác lên kê, rải đều trong chuồng, có thể cả ở sân vườn.

- 2. Thiết bị, dụng cụ chăn nuôi gà

a. Máng ăn

Nuôi gà không nên cho ăn bằng cách rải thức ăn ra sân vườn vì kém vệ sinh và hao phí, mà nên dùng máng ăn phù hợp cho gà ở các lứa tuổi. Gà mới nở có thể rải thức ăn trên giấy vài ngày, sau đó cho ăn bằng

khay nhôm, mẹt tre có vành gờ xung quanh thấp. Sau 2 tuần tuổi cho gà ăn bằng máng dài có chụp sắt chụp che chắn, hoặc trục quay cho gà không dẫm vào thức ăn, hoặc dùng máng tròn cho gà con ăn. Cho gà giò, gà đẻ ăn bằng máng tròn galon, máng dài, ống tre bương đều phải có chụp che chắn. Chiều dài máng dài thường 1,1 - 1,2m, rộng 15cm, cao 5 - 7 cm, mỗi gà tính cho 5 - 10 cm, nếu máng hình tròn thì 20 - 25 gà/máng. Có thể dùng chậu nhưng ngoài có chụp che cho gà thò đầu vào ăn.

Phổ biến hiện nay là dùng máng P₅₀ làm bằng nhựa hoặc bằng tôn cho gà giò, gà đẻ ăn. Máng này có chụp hình tròn đường kính 20 - 25 cm, cao 35 - 45 cm, đặt trên mâm đáy tròn đường kính 50cm, có mép gờ cao 5 - 6cm tránh rơi vãi thức ăn, giữa chụp và mâm máng có khe hở có 3 nấc điều chỉnh rộng hẹp cho thức ăn rơi từ từ. Khi gà còn nhỏ máng đặt ở nền kê cao dần đến khi gà lớn thì máng ăn luôn treo cao, điều chỉnh cho ngang tầm lưng gà.



Nuôi gà giống sinh sản phải cho gà trống và gà mái ăn riêng mà cùng nhốt chung, hoặc thả chung trong vườn bằng cách máng thức ăn cho gà mái có chụp với khoảng cách giữa các nan 4,2 - 4,3cm, hay rộng hẹp tùy

theo giống gà chỉ để gà mái thò đầu vào ăn được, còn máng thức ăn cho gà trống thì không cần làm chup mà treo cao lên chỉ có gà trống với tới mổ được thức ăn. Thức ăn gà trống có tỷ lệ protein thấp hơn và cho ăn cũng ít hơn tránh béo quá sẽ đập mái kém.

b. Máng uống

Gà nhỏ hoặc lớn đều dùng loại máng gallon 3,8 lít cho gà lớn, 1 lít cho gà con làm bằng nhựa là tốt nhất, có thể làm loại máng kiểu này bằng vỏ hộp sắt úp ngược vào đĩa đáy bằng và có gờ, có đục 1 - 2 lỗ cạnh miệng hộp cao 1,5cm hoặc dùng chai, ống bương treo ngược.

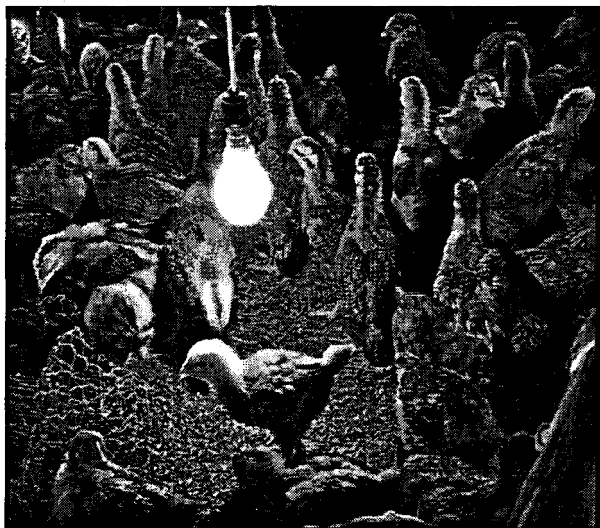
Làm máng uống dài bằng tôn, bằng ống tre bương để gà không dẫm vào máng hoặc có thể dùng chậu, nôi đều được nhưng nhất thiết phải có chup bên ngoài. Sân vườn thả chăn gà không để có các hồ rãnh nước tù đọng, gà uống mất vệ sinh gây nhiễm bệnh. Cần có máng uống kích cỡ phù hợp cho các loại gà.

Lưu ý: Độ cao treo máng, dù là nuôi lồng hay nuôi chuồng, không phải cố định mà phải điều chỉnh theo độ lớn của gà. Nguyên tắc là miệng của máng ăn luôn luôn ngang với tầm cao của lưng gà lúc đứng bình thường.

c. Chup sưởi ấm

Dùng cho gà con tuần đầu, nếu rét nhiều phải kéo dài thời gian sưởi. Gà con úm được bao quanh bằng quây cát. Chup sưởi dùng cho tất cả các loại gà con

nuôi giống, nuôi thịt ở tuần tuổi đầu, nếu rét nhiều phải kéo dài thời gian sưởi, có điều kiện dùng loại bóng sưởi mờ, bóng hồng ngoại 250W, hoặc bóng điện sáng 75 - 100W treo dưới cái chụp to bằng tôn để tập trung nhiệt. Có thể dùng bếp dầu, bếp than, có tấm tôn đặt phía trên để giữ nhiệt và tỏa nhiệt sưởi ấm. Nếu đốt củi sưởi thì quanh bếp có tấm chắn bằng tre, nứa, lưới thép để gà con không chui vào gần bếp. Ô úm gà con cần che chắn để giữ nhiệt ấm nhưng phải thoáng. Có thể dùng bóng đèn, chụp sưởi, bóng hồng ngoại hoặc đèn măng sông, bếp than, bếp củi, lò ủ trấu,... Nếu dùng than phải lưu ý than thải khí CO₂ nên phải để than hết khói mới đưa vào sưởi ấm gà. Dụng cụ sưởi treo ở giữa quây trong ô chuồng đặt cao hay thấp tùy theo yêu cầu nhiệt độ cụ thể.



* Yêu cầu nhiệt độ cho gà con các giống theo lứa tuổi như sau:

Ngày tuổi	Nhiệt độ vùng có sưởi, °C	Nhiệt độ trong chuồng, °C
1 - 7	35 - 32	26 - 24
8 - 14	32 - 39	24 - 22
15 - 21	28 - 25	21 - 20
Sau 22	24 - 20	20 - 18

Trong quá trình nuôi phải chú ý quan sát phản ứng của đàn gà với nhiệt độ.

+ *Thiếu nhiệt (còn lạnh)*: Đàn gà tập trung gần chụp sưởi, chen lấn, chồng đống lên nhau sát chụp sưởi, kêu chiêm chiếp liên tục.

+ *Bị gió lùa*: Gà con tụm lại một phía là bị gió lùa qua chụp sưởi, rất nguy hiểm cần phải được che chắn lại vì gà bị gió lùa hay bị nhiễm bệnh đường hô hấp.

+ *Thừa nhiệt (nóng quá)*: Đàn gà tản xa nguồn nhiệt, nháo nhác, khát nước, há mỏ để thở, uống nhiều nước.

+ *Đủ nhiệt*: Gà tản đều trên nền chuồng, nhanh nhẹn.

Bà con nông dân có thể tham khảo kiểu chuồng úm gà với hệ thống dẫn nhiệt tỏa đều, sử dụng nguyên liệu dễ kiếm, rẻ tiền như mùn cưa, lá cây như sau: Kỹ thuật xây chuồng không khác nhiều so với những chuồng gà thông thường. Cửa chuồng được mở về

hướng đông nam nhằm bảo đảm ẩm về mùa đông, mát về mùa hè. Tường xây cao 0,8m, cột cao từ 1,8 - 2m, hai đầu hồi để ô thoáng, mở một cửa ra vào về phía đông. Dùng lưới mắt nhỏ bao quanh hai sườn từ tường đến mái, dùng bạt che bên ngoài lưới để tránh mưa hắt và gió lùa (bạt có thể cuốn lên khi thời tiết nóng bức). Trên nền chuồng đào đường ống dẫn nhiệt. Bầu dẫn nhiệt sâu 0,5m, rộng 0,6m, dài 1,5m. Ống khói có thể làm bằng ống nhựa to, cao hơn nóc chuồng để khói thoát lên cao, không ảnh hưởng đến đàn gà. Mặt phẳng của đường ống dẫn nhiệt phải nghiêng khoảng 20 độ để khói được hút lên trên, nếu xây chuồng dài thì cứ khoảng 7m tạo một đường ống dẫn khói ngang sang hai bên sườn tường.

Tạo nhiệt cho chuồng úm và nuôi gà bằng cách đốt nguyên liệu ở bầu nhiệt. Từ đây, nhiệt được dẫn theo đường ống tỏa đều vào nền chuồng, làm cho nền chuồng luôn khô ráo, nhiệt độ trong chuồng không vượt quá 35⁰C. Khi muốn giảm nhiệt độ dùng một tấm ván đập cửa bầu nhiệt lại, dần dần nhiệt sẽ hạ theo yêu cầu bởi “Nếu đốt bằng các vật liệu như than, củi nhiệt sinh ra sẽ lớn, điều chỉnh nhiệt trong chuồng khó và chi phí cao. Tốt nhất là đốt bằng mùn cưa vì nguyên liệu này cháy âm ỉ, nhiệt sinh ra không quá cao và giá rất rẻ, dễ kiếm tại địa phương”.

d. Chiếu sáng: Có điều kiện sưởi bằng bóng điện thì những tuần đầu là đủ ánh sáng. Sau đó chuồng

phải có đèn điện hoặc đèn dầu, đèn bão thấp sáng, nhất là mùa đông hoặc mở cửa, mở rèm khi thời tiết thuận lợi, có thể dùng rèm che loại màu sáng, mỏng để ánh sáng lọt vào. Khi mưa gió phải che chuồng. Thời kỳ đầu gà con cần ánh sáng gần như cả ngày đêm, sau đó giảm dần ở thời kỳ gà giò 7 - 8 - 10 giờ trong ngày. Đến giai đoạn đẻ tăng lên 13 - 16 giờ trong ngày đầu. Cường độ ánh sáng giảm dần từ thời kỳ gà con đến gà giò, thường cần $2,4\text{W}/\text{m}^2$ nền chuồng gà thịt (broiler), sau 3 tuần chỉ cần ánh sáng mờ $15 - 20\text{W}/\text{m}^2$ nhằm giảm hoạt động của gà.

IV. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THỊT

1. Quy trình kỹ thuật nuôi gà bố mẹ giống thịt

a. Kỹ thuật nuôi gà con giống

Đặc điểm của gà con là cơ thể cấu tạo chưa hoàn chỉnh, sức chịu đựng chưa cao, khả năng điều tiết nhiệt còn hạn chế, do đó ngoại cảnh đối với gà con rất quan trọng.

Có hai phương pháp nuôi gà con từ 1 ngày tuổi: phương pháp dùng gà mẹ nuôi con và phương pháp nuôi bộ còn gọi là úm gà con.

• Dùng gà mẹ nuôi gà con:

Nguyên lý của phương pháp này dựa trên khả năng đòi ấp và sử dụng nguồn nhiệt cơ thể gà mẹ (thân nhiệt $41 - 42^{\circ}\text{C}$) ủ ấp gà con trong những tuần đầu sau khi nở,

gà con chưa có khả năng tự điều tiết thân nhiệt. Một gà mẹ có thể nuôi được 15 - 20 gà con.

Trong tháng đầu, nên nhốt gà mẹ vào lồng tre đan giống như cái nơm, các thanh tre cách nhau đủ để cho gà con tự chui ra, chui vào. Lúc lạnh chui vào nơm để gà mẹ ấp, lúc đói chui ra để ăn và uống nước. Thức ăn cho gà con lúc này nên đủ chất dinh dưỡng, gồm có tấm, vừng, bột cá, khô dầu đậu tương, bột vỏ trứng, vỏ sò,... Thức ăn và nước uống của gà mẹ để trong nơm cho gà mẹ ăn và uống. Thức ăn chủ yếu là thóc, ngô và khô dầu. Sau 3 tuần, có thể để gà mẹ dẫn gà con đi ra ngoài và tìm kiếm thức ăn.

Độ 1,5 - 2 tháng, gà con cứng cáp, tách mẹ để nuôi riêng (giai đoạn gà giò, gà hậu bị).

• *Nuôi bộ gà con (úm gà con):*

Nguyên lý của nuôi bộ gà con (úm gà con) là tạo nguồn nhiệt ngay từ đầu đảm bảo đủ nhiệt độ như dùng gà mẹ ấp ủ gà con. Nếu để gà con mới nở trong những tuần đầu thiếu nhiệt, gà sẽ yếu dần, tỷ lệ chết cao.

Muốn tổ chức nuôi bộ gà con đạt tỷ lệ nuôi sống cao, ta phải chú ý thực hiện những khâu sau đây:

* Chuẩn bị tấm quây hoặc lồng úm gà con.

- Rửa sạch nền chuồng, sát trùng bằng formol hoặc crêzin. Dùng cốt cao 45cm làm tấm quây với đường kính vòng quây khoảng 2 - 4m tùy theo số lượng gà định úm: nền chuồng có lớp đệm chuồng

bằng trấu hoặc phân bón dày 10 - 15cm, diện tích rộng hẹp tùy vào số lượng gà nhiều hay ít để đủ chỗ đặt khay ăn, máng uống.

- Nuôi quy mô nhỏ có thể dùng lồng úm gà con. Lồng úm có thể làm bằng nguyên liệu địa phương như tre nứa, đan thành phen bao che bốn phía, đáy bằng lưới mắt cáo hoặc bằng dất tre lát kín, phía trên có nắp đậy. Để giữ nhiệt trong những tuần đầu có thể dán giấy báo hoặc bìa các tông. Một lồng úm dài 2m, rộng 1m cao 0,4m có thể nuôi 100 con. Đáy lồng úm nên cách mặt đất 0,4 - 0,5m. Trong lồng úm vẫn có máng ăn, máng uống (cỡ nhỏ) và bóng đèn sưởi như ở quây cót.

* Nhiệt độ sưởi: Xem ở tr. 55.

* Mật độ (Số gà trên 1m² chuồng nuôi):

Sau khi gà con nở được 18 - 24 giờ (đủ thời gian để gà con khô lông), chọn những gà con đạt tiêu chuẩn loại 1 chuyển nuôi ở quây cót hoặc lồng úm đã được chuẩn bị nhiệt độ thích hợp từ trước.

Mật độ chuồng nuôi thích hợp theo tuần tuổi như sau:

Tuần tuổi	Hè - Thu (con/m ²)	Đông - Xuân (con/m ²)
0-3	25-50	25-50
3-4	10,5	10,5
4-5	9,5	10,5
5-6	9,0	9,5
6-7	8,0	9,0
7-8	7	8,0

Ở nông thôn khi làm chuồng cần tính đến việc lắp đặt máng ăn, máng uống sao cho thuận lợi. Nếu có điều kiện nên nối ống dẫn nước vào đến tận chuồng cho gà uống nước và làm vệ sinh được thuận lợi hơn.

• *Chọn gà giống và vận chuyển:*

Trước hết là chọn gà con mới nở (gà bông, gà úm, gà 1 ngày tuổi). Gà con khoẻ mạnh lông tơ, xốp (bông, bóng), bụng gọn, mềm, rón khô. Chú ý chọn màu lông đặc trưng cho giống gà trắng, nâu hay vằn lốm đốm,... Chọn gà giống hiếu động, nhanh nhẹn, đầu luôn vươn cao, nhảy nhót, leo trèo lên các con khác, trèo cả lên hộp đựng gà,... Những con lông xơ xác, bết; bụng xệ, cứng, màu xanh đen, hờ rón thì loại bỏ.

Vận chuyển gà con không kéo dài thời gian, tránh lúc trời nắng nóng hoặc mưa to để không giảm sức khỏe dẫn đến bệnh tật hao hụt.

Gà con mới nở đựng vào hộp gà con để chuyên chở từ trạm ấp đến chuồng nuôi. Hộp làm bằng các-tông xốp cứng, xung quanh hộp và nắp đậy đục nhiều lỗ cho thông thoáng. Hộp làm hình thang, đáy dưới to hơn nắp đậy trên, chia 4 ô để đựng 25 gà con ở mỗi ô, trời nắng chỉ đựng 20 con/ô. Hộp có thể làm bằng gỗ để sử dụng nhiều lần, cần rửa sát trùng kỹ sau mỗi lần chở gà. Hộp gỗ thì chở xe máy cũng được, còn hộp giấy thì làm khung gỗ sắp hộp vào sẽ đảm bảo hơn.

Đối với gà con 2 - 3 tháng tuổi thì chọn những con chăm ăn (sờ thấy điều đầy thức ăn), chân cứng cáp, lông bóng mượt, đuôi gọn, cánh úp gọn vào hông. Loại thải những gà lông xơ xác, da nhợt nhạt

(suy dinh dưỡng). Sau 3 tuần gà trống lớn hơn, mào rõ hơn gà mái nên có thể tách gà trống nuôi riêng để loại những con không làm giống được thì nuôi bằng thức ăn cho gà thịt. Đến 42 ngày tuổi đối với gà mái cần thả những con có khuyết tật, quá bé không làm giống được, gà trống cũng chọn những con tốt nuôi giống khoảng 15 - 20% đàn để khi ghép phối giống vào đàn mái 140 ngày tuổi sao cho tỷ lệ 1 trống trên 8 - 10 mái và còn có thêm một số trống để dự phòng thay thế.

Gà hậu bị giống chở đi xa cũng phải cẩn thận như chở gà con, lồng nhốt phải rộng thoáng và được sát trùng.

• *Nuôi dưỡng:*

Gà mới nở không cho ăn ngay mà chỉ cho uống nước vì bụng gà con chứa một lượng lòng đỏ tiếp tục cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể gà. Nhờ vậy gà mới nở ra có thể chở đi xa một ngày đêm. Khi đến trại, thả gà con vào chuồng đã chuẩn bị sẵn, cho gà uống nước ngay có pha đường, vitamin nhóm B loãng, nếu trời nắng pha thêm vitamin C. Sau 2 - 3 giờ cho gà ăn ngô nghiền nhỏ ngày đầu, sau đó cho ăn thức ăn hỗn hợp loại nghiền nhỏ và số lượng tăng dần theo ngày tuổi.

Ở nông thôn nuôi ít, khi mua gà bông về có thể nuôi ghép với đàn gà mới nở ở nhà, nhốt chung với nhau và dùng mực phấm phết đều lên tất cả gà con để gà mẹ không phân biệt được gà con lạ và ủ chúng cho ấm.

Thức ăn cho gà con có tỷ lệ protein (đạm) cao hơn gà giò, gà đẻ. Nếu tự pha trộn thì tính toán theo công

thức hướng dẫn ở *bảng 4* tr. 34. Cần chú ý gà 1 - 4 tuần tuổi cần nhiều protein hơn chất béo nên công thức thức ăn cần tăng bột cá, bột đậu nành, giảm bột khô dầu lạc nhân. Cần tính toán có tỷ lệ cân đối giữa đạm động vật và đạm thực vật theo tỷ lệ 1/2 để gà hấp thụ tốt. Đến 5 tuần tuổi trở lên cần tăng chất béo, giảm bớt đạm nên thức ăn cần tăng tỷ lệ khô lạc nhân (không mốc), tốt hơn là dùng đậu nành rang nghiền nhỏ, tấm, ngô vàng (nếu không có tấm thì thay bằng ngô vàng). Nếu thiếu ngô vàng thì thay bằng tấm, cám nhưng cần bổ sung vitamin A hoặc rau xanh, bí ngô rửa sạch thái nhỏ.

Nếu hộ gia đình tự trộn thức ăn hỗn hợp để nuôi gà thì phải tính toán sao cho cân đối các chất dinh dưỡng theo nhu cầu của gà con và theo mục đích nuôi giống. Trộn thức ăn theo cách “mở rộng dần”, loại nguyên liệu tỷ lệ ít đem trộn đều với một số lượng ngô nghiền, tấm, cám vừa đủ, sau đó lại tăng lượng ngô, tấm,... lên trộn thêm vài lần nữa mới đều được. Không thể tùy tiện trộn vì nếu trộn không đều gà sẽ lớn không đều do có con ăn được ngon, có con không được ăn ngon. Khi chuyển giai đoạn nuôi, từ thức ăn gà con giai đoạn khởi động sang thức ăn gà con giai đoạn lớn hơn phải thay thế thức ăn từ từ:

Ngày đầu: 1/3 thức ăn loại mới + 2/3 thức ăn loại cũ

Ngày thứ 2: 1/2 thức ăn loại mới + 1/2 thức ăn loại cũ

Ngày thứ 3: 2/3 thức ăn loại mới + 1/3 thức ăn loại cũ

Ngày thứ 4: Hoàn toàn thức ăn loại mới

Trên thị trường hiện nay có bán các loại thức ăn hỗn hợp của các công ty Proconco, CP Vina, Vifoco, Javipa,... nên người chăn nuôi cần xem kỹ tờ hướng dẫn sử dụng. Các công ty đều bán 2 loại thức ăn: Thức ăn hỗn hợp là loại đã pha trộn hoàn chỉnh cho gà ăn ngay và loại thức ăn đậm đặc pha trộn 30 - 35% với 65 - 70% ngô, tằm theo hướng dẫn. Loại thức ăn đậm đặc tiện lợi hơn vì có trộn những loại nguyên liệu nhiều đạm, premix-vitamin-khoáng,... Loại thức ăn này đảm bảo chất lượng nên chỉ cần trộn với ngô, tằm, cám, thóc nghiền,... vẫn có đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho hỗn hợp thức ăn hoàn chỉnh. Tuyệt đối không được dùng ngô mốc (hạt đầu đen nhiều quá 2 - 3%), cám đã có mùi dầu, tằm mốc vì nấm mốc có độc tố aflatoxin gây ngộ độc rất nguy hiểm cho gà.

b. Kỹ thuật nuôi gà hậu bị giống

Giai đoạn hậu bị được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt sẽ có đàn gà đẻ năng suất cao, trứng giống tốt, ấp nở cao, gà con khỏe mạnh. Yêu cầu là khi hết giai đoạn hậu bị, gà chuẩn bị đẻ phải đạt thể trọng quy định từ 2 - 2,2kg lúc 140 ngày tuổi cho gà mái, 2,8 - 3kg cho gà trống, độ đồng đều (không to, nhỏ quá) của đàn gà đạt trên 80%, gà không béo, lông mượt mà, mào và tích đã phát triển theo mức độ của giống. Nếu để gà béo vượt thể trọng trên, hoặc quá gầy bé chắc chắn gà sẽ đẻ kém.

Các công trình nghiên cứu thí nghiệm của các nước và nước ta đã ứng dụng đạt kết quả tốt là phải nuôi gà hậu bị giống bằng chế độ cho ăn hạn chế khẩu

phần ăn hàng ngày. Thức ăn phải đủ chất dinh dưỡng theo tiêu chuẩn và “cho ăn hạn chế” bằng cách giảm thức ăn hàng ngày, chỉ cho ăn 70 - 80% lượng thức ăn theo định mức. Ngoài ra còn có phương pháp cho gà ăn 2 ngày nhịn 1 ngày. Ngày nhịn dùng ít thóc hoặc ngô hạt rải đều trên nền cho gà nhặt. Cứ hàng tuần cân 10% số lượng gà, lấy thể trọng trung bình so sánh với tiêu chuẩn chỉ tiêu này của giống, nếu gà to quá vượt 5% thì bớt thức ăn, gà bé quá thì tăng mức ăn nhưng phải tăng từ từ, giảm từ từ, chỉ vài ba gam cho 1 con/ngày. Để đảm bảo độ đồng đều cao hãy chọn gà nhỏ nhất vào ô chuồng khác để cho ăn tăng, còn gà lớn vượt thì giảm thức ăn.

Cần chú ý tăng số lượng máng ăn và đổ thức ăn vào các máng rất nhanh để làm sao cho tất cả gà cùng có chỗ ăn và ăn cùng một lúc. Nếu không thì gà đói nên con khỏe ăn được nhiều, con yếu ăn được ít, đàn gà sẽ kém độ đồng đều. Dùng loại máng P50, mỗi máng cho 12 con, nếu dùng máng dài thì tính 2,8cm chiều dài máng cho 1 con gà.

Giảm lượng nước uống hàng ngày, tránh cho gà uống “no” sinh lý làm tiêu hóa kém vì lỏng dịch vị, ỉa chảy.

Cắt mỏ nhằm hạn chế gà cắn mổ nhau bởi vì một nguyên nhân là cho ăn hạn chế “đói”, và ở các đàn cao sản thường có bệnh này. Ở cơ sở chăn nuôi lớn thường có máy cắt mỏ dùng điện, ở gia đình có thể dùng dao sắc đốt nóng để cắt mỏ.

• *Phương pháp cắt mỏ*: Gà ở độ tuổi 12 - 16 tuần cho nhịn ăn 4 giờ, uống đủ nước có pha vitamin K (chống chảy máu). Dụng cụ cắt mỏ bằng máy hoặc bằng dao đều được khử trùng, dao được đốt nóng trên bếp dầu, bếp than, vừa cắt vừa hàn mép sừng cho máu không chảy. Cắt từng mỏ một, kê lên mép tấm ván để cắt cho dễ. Sau khi cắt mỏ, cho gà ăn ngay và trong vòng 10 ngày không tiêm chủng, lấy máu thử nghiệm,... Loại máy cắt mỏ bằng điện rất tốt và cắt nhanh.

Chế độ ánh sáng: Cho ánh sáng chiếu $3W/m^2$. Chuồng thông thoáng tự nhiên vào mùa hè, mùa thu có thể không cần đèn. Mật độ gà giảm dần từ 7 con xuống 4 con hoặc 3 con/ m^2 .

c. Kỹ thuật nuôi gà bố mẹ giai đoạn đẻ

Nuôi đàn gà bố mẹ giống thịt nhằm lấy trứng cho ấp nở ra gà con giống nuôi gà thịt (broiler).

Đối với giống gà thịt thường thời gian khai thác trứng giống là 10 tháng. Khi tỷ lệ đẻ giảm xuống dưới 45% là không còn hiệu quả kinh tế (trừ lúc khan hiếm, trứng giống đang được giá). Như vậy, gà nuôi trong 6 tháng mới vào thời kỳ đẻ cộng 10 tháng đẻ cho nên một đời gà thường 16 tháng. Nuôi dưỡng tốt có thể kéo dài thêm 1 - 2 tháng nữa. Tính trên đàn gà: cứ 100 con mái đạt trên 80 con được chọn nuôi đẻ là đạt yêu cầu, có thể nói là đã rất công phu chăm sóc và nuôi dưỡng đàn gà con, gà hậu bị. Chọn gà con tốt, nuôi hậu bị tốt đạt các chỉ tiêu kỹ thuật thì chọn gà

mái để có tỷ lệ cao, chỉ loại những con thật kém. Sau khi chọn giống 140 ngày tuổi, thì thả chung gà trống vào với gà mái.

• *Thức ăn:* Trước hết là chất lượng cần theo tiêu chuẩn khẩu phần của từng thời kỳ: Gà chuẩn bị đẻ từ 127 - 175 ngày tuổi (19 - 25 tuần), gà đẻ pha I từ 170 - 322 ngày tuổi (26 - 46 tuần) và gà đẻ pha II từ 323 - 462 ngày tuổi (47 - 66 tuần) (*xem bảng 4, tr. 34*).

Số lượng thức ăn hàng ngày cho gà trống và gà mái tùy theo giống nhưng chênh lệch giữa các giống không nhiều. Tính toán cho ăn theo tỷ lệ đẻ của từng thời kỳ, đẻ cao cho ăn nhiều hơn, đẻ ít cho ăn ít hơn. Bình quân 140 - 160g cho gà mái/ngày, cho gà trống 120 - 130g/ngày (*xem bảng 5, tr. 36*). Tránh để gà trống béo. Tỷ lệ protein trong khẩu phần thức ăn cho gà trống thấp hơn cho gà mái 1 - 2%. Vào mùa nóng cùng với các biện pháp chống nóng phải bổ sung các loại vitamin B, C và vitamin E vào thức ăn, nhất là cho gà trống. Cần chú ý cho gà trống và gà mái ăn riêng bằng cách treo máng ăn cho gà trống cao hơn.

Tỷ lệ trống mái thích hợp cho gà thịt là 1/8 và gà trống khỏe ham đạp mái để có nhiều trứng được thụ tinh tốt, nhưng cần có một số gà trống nuôi dự phòng thay thế khi loại những con trống yếu. Mật độ nuôi vào mùa hè 3 - 3,5 con/m², mùa đông 3,5 - 4 con/m². Ổ đẻ làm tầng, cứ 5 gà mái có một ổ đẻ. Chuồng nên có sào đậu, có khung gỗ và lưới hoặc tre ghép có khe hở 3 - 4cm đặt cao cách nền 40cm.

Đối với gà đẻ cần chú ý chống nóng. Chuồng hiện đại có hệ thống làm mát, điều chỉnh độ ẩm, tốc độ gió. Chuồng thông thoáng tự nhiên, mùa hè có điều kiện phun nước mát lên mái, lợp thêm một lớp phen nữa lên mái với khoảng cách 5 - 10cm hoặc làm trần cốt dưới mái cũng với khoảng cách trên. Những ngày nóng nhiệt độ cao cho gà uống đủ nước có pha thêm vitamin C, cho gà ăn sớm vào 4 - 5 giờ sáng và cho ăn bữa tối khi trời đã mát.

Chú ý ánh sáng đủ cho gà đẻ 13 - 16 giờ/ngày mới đảm bảo kích thích gà đẻ cao. Mùa đông-xuân ngày ngắn hơn, âm u hơn nhiều nên phải có đèn chiếu sáng, mùa hè-thu vào những ngày mưa gió phải tăng giờ chiếu sáng.

2. Kỹ thuật nuôi gà thịt (broiler) thương phẩm

Gà broiler là gà lai của các tổ hợp lai 3 - 4 dòng gà thịt cao sản. Gà broiler thể hiện nhiều ưu thế lai: cường độ sinh trưởng, cường độ trao đổi đều nhanh, khả năng chuyển hóa thức ăn cao, sức sống cao và do đó có hiệu quả kinh tế. Vì vậy, nuôi gà broiler giết mổ thịt trong thời gian ngắn, thường 45 - 49 ngày tuổi đã đạt khối lượng 1,6 - 2,4kg, tiêu tốn thức ăn có chất lượng 2,0 - 2,2kg/1kg tăng trọng. Tùy theo chất lượng thức ăn, giống lai và thị hiếu người tiêu dùng thích gà to hơn cho nên tuổi giết mổ có thể kéo dài đến 56 - 63 ngày và tiêu tốn thức ăn cũng cao hơn. Hiện nay, các tổ hợp gà lai nuôi thịt đang bán rộng rãi là của các giống Hybro, BE, AA, Avian, Ros-308, Lohmann meat,...

đều là những giống cao sản. Nuôi gà broiler năng suất cao, để đạt tăng trọng nhanh là tùy thuộc vào điều kiện nuôi, chất lượng thức ăn, chế độ chăm sóc nuôi dưỡng.

• Nhu cầu dinh dưỡng thức ăn trong khẩu phần gà thịt (broiler):

- Khẩu phần thức ăn cho gà nuôi thịt thường chia ra: khởi động, tăng trưởng và kết thúc nuôi béo.

- Mùa nóng gà thịt thường ăn giảm khoảng 10% khẩu phần cho nên phải tăng 1,5 - 2% protein và 100 kCal/kg thức ăn, tăng vitamin C và B₁.

- Mùa lạnh dưới 18^oC khẩu phần giữ nguyên mức năng lượng, nhưng giảm 1,5 - 2% protein vì gà ăn tăng thức ăn khoảng 10% so với lúc thời tiết 25^oC.

Bảng 7. Nhu cầu dinh dưỡng gà thịt:

Thành phần dinh dưỡng	Khởi động 0 - 2 TT	Tăng trưởng 3 - 5 TT	Kết thúc (mổ thịt) sau 6 TT
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	2950 - 3050	3100 - 3150	3100 - 3150
Protein thô, %	23 - 24	21 - 22	18 - 19
Mỡ thô, %	3,5 - 4	4 - 5	4 - 5
Xơ thô không quá, %	4	4	4
Canxi, %	1 - 1,1	1 - 1,15	0,95 - 1
Phospho hấp thu, %	0,45 - 0,47	0,45 - 0,47	0,4 - 0,43
Lyzin, %	1,1 - 1,25	1 - 1,15	0,95 - 1
Methionin, %	0,46 - 0,47	0,45 - 0,47	0,4 - 0,43

- Nuôi gà thịt cho ăn tự do.

- Nuôi gà thịt thường tách riêng trống, mái vì gà trống chóng lớn cho xuất thịt trước gà mái 1 tuần. Sau 2 tuần tuổi gà trống lớn hơn gà mái 25 - 30%.

- Khẩu phần thức ăn tăng trưởng lúc gà 3 - 5 tuần tuổi có năng lượng cao hơn nhưng protein và axit amin thấp hơn so với khẩu phần khởi động.

- Khẩu phần thức ăn kết thúc (vỗ béo) sau 5 tuần tuổi có năng lượng xấp xỉ, nhưng protein và axit amin thấp hơn so với khẩu phần tăng trưởng.

- Các chất dinh dưỡng trong khẩu phần gà thịt các giai đoạn là xấp xỉ nhau.

• Chế độ ăn cho gà thịt (broiler):

- Nguyên tắc cho gà thịt ăn là chế độ tự do 23 - 24 giờ/ngày, không để gà đói quá 2 giờ. Có thể gà thịt ăn theo bữa với khoảng cách 25 - 30 phút/lần, khi cho ăn bật điện, cho ăn xong tắt điện.

- Gà được ăn đúng khẩu phần, đúng tiêu chuẩn, không cho gà ở giai đoạn này ăn thức ăn của giai đoạn khác vì sẽ gây nên hiện tượng thừa hoặc thiếu dinh dưỡng ảnh hưởng sự tăng trưởng lớn nhanh kém đi gây thiệt hại trong chăn nuôi.

- Vào mùa nóng gà thịt ăn ít hơn khoảng 10% so với mùa mát thu đông, cần tăng 2% đạm cho khẩu phần, giữ nguyên mức năng lượng. Có dầu ăn, mỡ bổ sung để cân đối năng lượng vào mùa hè thì tốt vì mỡ và dầu ăn dễ tiêu và hầu như không sản sinh ra nhiệt.

- Thức ăn có mức năng lượng cao hơn tiêu chuẩn thì gà tiêu thụ thức ăn giảm và ngược lại. Tiếng ồn, nhiệt độ môi trường cao, gà nhiễm bệnh,... đều là nguyên nhân dẫn đến làm cho gà ăn ít. Vì vậy, cần tìm mọi cách để gà ăn đủ số lượng, chất lượng thức ăn hàng ngày theo tiêu chuẩn.

Bảng 8. Công thức thức ăn gà thịt (broiler) nuôi công nghiệp

Nguyên liệu	Khởi động 0 - 2 tuần tuổi		Tăng trưởng 3 - 5 TT		Kết thúc sau 6 tuần tuổi	
	CT1	CT2	CT1	CT2	CT1	CT2
Ngô vàng	51,9	46,12	61,6	50,2	66	65,56
Cám gạo tốt	-	15	-	15	-	10
Sắn bột	-	-	-	-	-	10
Khô đỗ tương, khô lạc nhân	25	19	17	16	20,3	14
Bột cá >50% đạm	10	6	8	5	6	4
Bột xương hay dicalci phosphat	2,5	3	2,7	3	2	3
L-lyzin	-	0,10	-	0,10	-	0,10
DL-methionin	0,05	0,07	0,05	0,07	0,05	0,07
Premix vitamin + khoáng	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
Muối ăn	0,1	0,2	0,15	0,2	0,2	0,2
<i>Giá trị dinh dưỡng</i>						
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	3000	2900	3100	2931	3200	3150
Đạm thô, %	24,1	21,5	21,8	19,4	18,5	17,5

Bảng 9. Công thức phối trộn thức ăn cho gà nuôi thịt thả vườn

Nguyên liệu, %	0 - 4 TT	5 - 7 TT	8 TT đến mổ thịt
Ngô	45	49,2	56,25
Cám gạo	15	15	10,6
Sắn khô	-	-	10
Thóc	5	6	5
Khô lạc nhân	8	10	9
Khô đỗ tương	6	-	-
Đỗ tương rang	10	10	-
Bột cá > 50% đạm	8	6	7
Bột xương	2,7	3	1,5
L-Lyzin	0,1	0,1	0,07
Di-methionin	0,05	-	0,05
Premix/vitamin + khoáng	0,25 - 0,5	0,25 - 0,5	0,25 - 0,5
Muối	0,15	0,1	0,1
<i>Giá trị dinh dưỡng</i>			
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	2940	2931	3028
Đạm thô, %	21,5	19,4	17,5

• Mật độ và tiểu khí hậu chuồng nuôi gà thịt:

Nuôi gà thịt giống chuyên thịt công nghiệp thường từ 1 - 7 - 8 tuần tuổi gà có tốc độ sinh trưởng nhanh đòi hỏi sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, tiểu khí hậu chuồng nuôi đảm bảo mới đạt được tỷ lệ nuôi sống cao.

• Mật độ chuồng nuôi:

* Úm: 0 - 3 tuần tuổi (hoặc 4) trong quây tối đa 100 con/m² nền.

* 4 - 7 (sau 7) tuần tuổi: nuôi nền 9 - 10 con/m²,
 nuôi sàn 15 - 20 con/m²,
 chuồng kín 12 - 13 con/m² nền.

• Chế độ nhiệt sưởi:

Tuần tuổi	Nhiệt độ dưới chup sưởi, °C	Nhiệt độ trong ô chuồng, °C
1	37 - 33	35 - 32
2	32 - 30	31 - 30
3	29 - 27	29 - 27
4	26 - 25	26 - 25
5	23 - 20	23 - 20
Sau 5 tuần tuổi	20 - 18	20 - 18

• Chế độ chiếu sáng:

Tuần tuổi	Thời gian giờ/ngày	Cường độ, W/m ² nền
1	24	4
2	23	4
3	23	3,5
4	22	2
5	22	2
Sau 5 tuần tuổi	22	0,5 - 0,2

• Độ ẩm chuồng nuôi: bình quân 65%.

• Nồng độ các khí hậu:

Trong 1 ngày đêm gà thịt (broiler) trung bình thải ra 38 lít khí O₂/kg khối lượng sống (KLS), sau 10 ngày là 58 lít. Chuồng nuôi quy định trong không khí lượng CO₂ không quá 0,1%, NH₃ không quá 0,01%, H₂S không quá 0,01%.

• Chế độ không khí chuồng nuôi:

Tuần tuổi	Lượng khí lưu thông m ³ /giờ/1kg KLS		
	Mùa đông	Mùa xuân - thu	Mùa hè
1 - 2	1,1	2,4	14
3 - 5	1,1	1,7	9,1
5 - 8	1,4	4,6	6,6
Sau 8	1,3	4,3	6,3

• Nuôi gà thịt (broiler) tách riêng trống mái như sau:

- Ở các nước chăn nuôi tiên tiến như Nhật, Mỹ, châu Âu, v.v... đều áp dụng phương thức nuôi gà thịt (broiler) tách riêng trống mái ngay từ 1 tuần tuổi mới nở nhờ vào soi lỗ huyết hoặc phân biệt màu lông để biết trống mái.

- Ở nước ta đối với những trang trại phân tách được trống mái lúc gà mới nở thì nuôi trống mái riêng, hoặc nuôi chung trống mái đến 3 - 4 tuần tuổi đã rõ trống mái thì tách nuôi riêng. Vào tuần tuổi này gà trống mào dựng, đỏ, kẽ mào thưa, gà mái thì ngược lại.

- Nuôi tách riêng trống mái có lợi:

+ Gà trống xuất bán trước 1 tuần vì là gà trống lớn nhanh hơn gà mái, vào 6 - 7 tuần tuổi khối lượng gà trống to hơn gà mái khoảng 30%. Bán gà trống trước có chuồng sớm để nuôi lứa khác, giảm được nhân công, năng lượng, thuốc thú y cho một nửa số lượng gà nuôi trong 1 tuần.

+ Chế độ dinh dưỡng 2 tuần đầu cho trống mái như nhau, sau đó giảm 1 - 2% nhưng giữ nguyên mức năng lượng cho gà mái.

+ Nuôi tách riêng trống mái còn tránh được gà trống tranh ăn, mổ cắn gà mái.

Chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi, sưởi ấm đều tương tự như ở phần nuôi gà con giống. Tuy nhiên có

một số vấn đề được ứng dụng có kết quả: gà thịt nuôi chuồng thông thoáng tự nhiên nên cắt mỏ ngay khi gà mới nở ở trạm ấp (ở đây có máy cắt mỏ dùng điện). Chuồng cần ánh sáng nhẹ, khi trời nắng cần che bớt nhưng phải đảm bảo thoáng để tránh gà hoạt động nhiều sẽ tăng trọng kém.

- *Chế độ ánh sáng:*

Tuần đầu 24 giờ/ngày đêm,

Tuần 2: 23 giờ/ngày đêm,

Tuần 3 trở đi: 22 giờ/ngày đêm.

Công suất chiếu sáng:

1 - 3 tuần tuổi: 3,5 - 4W/m² chuồng,

4 tuần tuổi: 2 W/m²,

Sau 5 tuần tuổi: 0,2 - 0,5 W/m².

Nuôi gà broiler không hạn chế thức ăn và cho ăn thỏa mãn nhu cầu, thức ăn nghiền nhỏ 1 - 1,5 mm cho gà 2 - 3 tuần đầu, sau đó nên cho ăn thức ăn viên sẽ hiệu quả hơn. Máng ăn tính khoảng 5cm chiều dài/gà broiler và thức ăn luôn có trong máng 24 giờ/ngày. Có thể cho gà ăn theo bữa trong ngày để gà ăn hết thức ăn nhưng không nên để gà đói quá 2 giờ. Nếu có điều kiện nên nuôi tách riêng trống mái để xuất gà trống thịt trước. Nuôi chung trống mái đến 3 tuần tuổi mới chọn gà trống nuôi riêng bởi vì cách chọn trống mái bằng lỗ huyết khi

còn gà con rất khó. Đối với giống gà lai B43, gà mái có tốc độ mọc lông chậm ở cánh nên có thể chọn tách trống mái ngay từ lúc mới nở.

• *Về dinh dưỡng*: Phải đảm bảo thức ăn tối ưu để phát huy ưu thế lai và tốc độ phát triển cơ thể rất cao của gà lai. Thức ăn cân đối đầy đủ chất dinh dưỡng, bổ sung các chế phẩm sinh học kích thích sinh trưởng, làm tăng chất lượng thịt như các enzym, hormon không hại cho người, một số sắc tố làm tăng màu da vàng, lòng đỏ trứng đậm,... Khẩu phần cho ăn theo ngày tuổi, không thừa, không thiếu vì thừa hoặc thiếu đều lãng phí (xem bảng 7, 8, 9).

Bảng 7. Tiêu chuẩn dinh dưỡng thức ăn cho gà broiler nuôi chung trống mái

Tiêu chuẩn dinh dưỡng	Cho gà broiler giống AA			Cho gà broiler giống Hybro		
	Tuần tuổi			Tuần tuổi		
	0 - 3	4 - 6	7 đến giết thịt	0 - 3	4 - 6	7 đến giết thịt
Năng lượng trao đổi, kCal/kg	3050	3150	3150	3000	3100	3100
Protein, %	24-25	21-22	19-20	23-24	20-21	18-19
Lyzin, %	1,5-1,25	1-1,15	0,95-1	1-1,2	0,95-1,0	0,85-0,9
Methionin, %	0,46-0,48	0,45-0,47	0,4-0,42	0,45-0,47	0,43-0,45	0,38-0,4

Điểm khác nhau quan trọng nhất, có tính quyết định đến năng suất của gà là thành phần dinh dưỡng trong thức ăn và số lượng thức ăn phải theo tiêu chuẩn của mỗi loại giống và hướng chăn nuôi cho từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của đàn gà.

Muốn cho gà ăn nhiều chóng lớn không có nghĩa là người chăn nuôi cứ đổ đầy cám vào máng ăn mà hãy tuân thủ một nguyên tắc đối với gà là cho ăn từng ít một, chia làm nhiều lần vì sở thích của gà luôn tìm kiếm thức ăn mới. Dù gà đã ăn no tới cổ nhưng khi cho cám mới vào dù cám không ngon gà vẫn tiếp tục ăn. Hãy để cho máng ăn hết sạch thức ăn cũ mới cho tiếp thức ăn khác vào. Đây là cách nhồi ép gà ăn được nhiều sẽ chóng lớn.

